

TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN KHỞI ĐẦU

(Chuyên tập)

LỜI GIỚI THIỆU

Anh chị em Phan sinh tại thể thân mến

Chúng ta đều biết, để có thể tuyên khẩn, người PSTT cần phải trải qua một thời gian “Huấn luyện khởi đầu”. Thời gian này thật là quan trọng. Tổng Hiến Chương cũng như Nội quy quốc gia đã ấn định kỳ hạn và những gì cần phải học tập trong thời gian này.

Trước đây chúng ta đã có ít là hai tài liệu rất tốt giúp cho người PTHL hướng dẫn anh chị em mình, đó là tập Huấn luyện Linh Hoạt viên và tập Hướng dẫn PTHL thời kỳ Chuyên tập. Tuy nhiên không ít người, khi giúp huấn luyện anh chị em vẫn cảm thấy các tài liệu này tuy phong phú nhưng còn quá cao so với trình độ chung của anh chị em PSTT và họ cần có một tài liệu đơn sơ hơn, vừa tầm mức và tập trung hơn.

Ban Nghiên Huấn thiết nghĩ người PTHL phải đọc những tài liệu căn bản trên và nhiều tài liệu quan trọng khác để hỗ trợ cho kiến thức căn bản của mình. Tuy nhiên một tài liệu tóm tắt, gọn nhẹ, dễ dùng xem ra cũng cần thiết cho các người PTHL còn mới mẻ hoặc chưa chuyên.

Vì vậy Ban Nghiên huấn đã cùng nhau soạn thảo và phổ biến tập tài liệu này như là những giáo án để lên chương trình và theo dõi nhằm cung cấp những điều tối thiểu và căn bản nhất cho người PTHL.

Mong rằng anh chị em đừng coi đây là tập tài liệu hoàn hảo và đầy đủ nhất. Đây chỉ là dụng cụ làm việc. Người PTHL cần luôn trau dồi học hỏi thêm mãi để có thể phục vụ anh chị em mình tốt hơn nữa.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho thiện ý của tất cả chúng ta.

Dakao ngày 04 tháng 10 năm 2003

Lm. Trợ úy HĐĐ PSTT/VN

Irène NGUYỄN THANH MINH

Bài 1: CON NGƯỜI NHÂN BẢN

MỞ ĐẦU

Muốn là một người Phan sinh hoàn hảo, tôi phải là một người kitô hữu tốt (bon Chrétien) và đồng thời là một con người lương thiện (honnête homme) hoặc con người nhân bản (humain).

Ba chiều kích này (nhân bản, kitô giáo, phan sinh) không tách biệt nhau mà đan quyện vào nhau trong một con người cụ thể. Chỉ vì lý do sự phạm, phân tích, tìm hiểu nên chúng ta mới dừng lại ở chiều kích nhân bản mà thôi.

Nhân bản ở đây không phải là nhân bản chung chung, nhưng là nhân bản kitô giáo, nghĩa là chúng ta không xem xét con người dựa vào lý trí thuần lý mà thôi, nhưng còn dựa vào ánh sáng của mạc khải nữa.

NỘI DUNG BÀI HỌC

I. Đây là những đặc điểm căn bản làm nền tảng cho con người nhân bản?

Có thể tóm tắt một vài đặc điểm như sau:

1. Con người tự bản chất của mình: Con người do Thiên Chúa dựng nên và mang hình ảnh Thiên Chúa (St 1, 26-27) và là con của Thiên Chúa (1Ga 3, 1). Con người là một thực thể duy nhất gồm có xác và hồn. Con người được phú bẩm trí thông minh và lý trí, bị suy yếu do tội lỗi, được tự do chọn lựa, là chủ thể của những quyền lợi và nghĩa vụ.
2. Con người trong gia đình: Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ. Người chúc lành cho họ và nói với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở tràn đầy mặt đất” (St 1, 28). Do đó quyền tạo lập gia đình phải được khẳng định, phẩm giá hôn nhân và gia đình lại càng phải được tôn trọng.
3. Con người và lao động: Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn địa đàng để canh tác và gìn giữ nó (St 2, 8-15). Sau khi phạm tội, con người phải đổ mồ hôi ra mới có cơm bánh mà ăn. Do đó con người phải lao động, phải đề cao giá trị của lao động. Cần phải sử dụng thời gian nhàn rỗi như thế nào cho phù hợp.

4. Con người trong tương quan xã hội: Con người là một tạo vật mang tính xã hội. Nếu không được liên hệ với người khác, con người không thể sống, cũng như không thể phát triển được các tài năng.

Lại nữa, con người sinh ra trong một đất nước và trở thành công dân của nước đó. Vậy đâu là những nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân? Mỗi người phải sống và tuân hành pháp luật, phải tham gia vào đời sống xã hội....

II. Sống chiều kích nhân bản như thế nào?

1. Con người là tạo vật do Thiên Chúa tạo dựng, giống hình ảnh Thiên Chúa, nên con người phải sống sao cho phù hợp với chân lý mà Chúa đã mạc khải.

2. Nhận thức sự yếu đuối của mình, chúng ta phải luôn cảnh giác, tỉnh thức, cầu nguyện để Chúa soi sáng, hướng dẫn vâng theo thánh ý Chúa

3. Sống thành gia đình, mỗi thành viên phải bảo vệ và phát triển gia đình như thế nào cho phù hợp?

4. Nhờ lao động, con người làm ra của cải vật chất. Những tiến bộ trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội là điều tốt, nhưng cũng có những giới hạn của chúng. Làm sao để khắc phục các hậu quả xấu trong các lĩnh vực này?

5. Nhờ việc làm, học tập... con người hoàn thiện nhân cách mình và góp phần xây dựng xã hội. Tôi có sống bám vào kẻ khác không? Có giúp đỡ kẻ khác không?

6. Trách nhiệm đối với xã hội không cho phép tôi sống bàng quan đứng đưng. Tôi có là một người biết dân thân cho xã hội không?

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Muốn trở thành con người Phan sinh hoàn hảo, trước hết ta phải như thế nào?

2. Con người nhân bản là con người như thế nào?

Bài 2: ĐẠI CƯƠNG VỀ KINH THÁNH

MỞ ĐẦU

Trong bài học này, chúng ta nêu lên những nét đại cương về Kinh Thánh mà một người kitô hữu bình thường cần biết. Người PTHL có thể đọc thêm bài “Đẫn nhập tổng quát ở phần đầu các bản dịch Kinh Thánh, phần dẫn nhập Tân Ước”, xuất bản tại Giáo phận TPHCM, tài liệu này rất đầy đủ.

THC đ 40,2: coi việc HỌC HỎI KINH THÁNH như là một phần quan trọng trong chương trình huấn luyện ở giai đoạn khởi đầu.

KINH THÁNH LÀ GÌ?

Là Lời Thiên Chúa nói với loài người (Dt 1, 1-2) được các tác giả ghi chép lại qua từng thời đại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.

Đặc biệt vào thời Tân ước, Thiên Chúa sai Con Một Người đến tìm gặp và mời gọi loài người tham dự vào đời sống của Thiên Chúa.

TÁC GIẢ KINH THÁNH

Những điều chính yếu Thiên Chúa nói với con người đã được ghi chép lại trong các sách của bộ Kinh Thánh: chính Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho một số người biết dùng tài năng và trí hiểu của mình mà viết những gì Thiên Chúa muốn cho loài người biết và hiểu. Vì thế những sách này gọi là sách được linh hứng, chứa đựng chân lý cứu độ. Như vậy ta có thể nói Thiên Chúa là tác giả chính, còn các vị cầm bút viết Kinh Thánh là tác giả phụ.

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG KINH THÁNH

Hình thức:

Gồm hai phần chính: Cựu ước và Tân ước

- Cựu ước gồm tất cả 46 cuốn.

- Lịch sử 21 cuốn

Sáng thế (St)	Rút (R)	Ét-tra (Er),
Xuất hành (Xh)	1 Sa-mu-en (1 Sm)	Nơ-khê-mi-a (Nkm)
Lêvi (Lv)	2 Sa-mu-en (2 Sm)	Tô-bi-a (Tb)
Dân số (Ds)	1 Các vua (1 V),	Giu-đi-tha (Gdt)
Đệ nhị Luật (Đnl)	2 Các Vua (2 V)	Ét-te (Et)
Giôsuê (Gs)	1 Sử biên niên (1 Sb)	1 Ma-ca-bê (1 Mcb)
Thủ lãnh (Tl)	2 Sử biên niên (2Sb)	2 Ma-ca-bê (2 Mcb)

- Giáo Huấn 7 cuốn: Gióp (G), Giảng Viên (Gv), Thánh Vịnh (Tv), Diễm ca (Dc), Châm Ngôn (Cn), Khôn Ngoan (Kn), Huấn Ca (Hc).

- Ngôn sứ 18 cuốn

I-sai-a (Is)	Hô-sê (Hs)	Na-khum (Nk)
Giê-rê-mi-a (Gr)	Giô-en (Ge)	Kha-ba-cúc (Kh)
Ai-ca (Ac)	A-mốt (Am)	Xô-phô-ni-a (Xp)
Ba-rúc (Br)	Ô-va-đi-a (Ôv)	Khác-gai (Kg)
Ê-dê-ki-en (Ed)	Giô-na (Gn)	Da-ca-ri-a (Dcr),
Đa-ni-en (Đn)	Mi-kha (Mk)	Ma-la-khi (Ml)

2. Tân ước gồm 27 cuốn được viết bằng tiếng Hy Lạp thời bấy giờ. Ta có thể tạm chia Tân ước làm 4 loại dựa trên 4 thể văn khác nhau:

- Thể văn Tin Mừng: TM theo Thánh Mat-thêu, TM theo Thánh Mác-cô, TM theo Thánh Lu-ca, TM theo Thánh Gio-an.
- Thể văn lịch sử tôn giáo: sách Tông đồ Công vụ.
- Thể văn thư tôn giáo chính thức là các thư gửi các giáo hữu của các thánh tông đồ Phao-lô, Phê-rô, Gio-an, Giu-đa và Gia-cô-bê.

Rô- ma (Rm)	I Thê-xa-lô-ni-ca (1 Tx)	Gia-cô-bê (Gc)
I Cô-rin-tô (1 Cr)	2 Thê-xa-lô-ni-ca (2 Tx)	I Phê-rô (1 Pr)
II Cô-rin-tô (2 Cr)	Phi-lê-môn (Plm)	2 Phê-rô (2 Pr)
Ga-lat (Gl)	Ti-tô (Tt)	I Gio-an (1 Ga)
Ê-phê (Ep)	I Ti-mô-thê (1 Tm)	II Gio-an (2 Ga)
Phi-lip-phê (Pl)	II Ti-mô-thê (2 Tm)	3 Gio-an (3 Ga)
Cô-lô-xê (Cl)	Do Thái (Dt)	Giu-đa (Gd)

- Thể văn tôn giáo Khải huyền: 1 cuốn là Sách Khải huyền

Nội dung: Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mạc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết mầu nhiệm Thánh ý Người (xem Ep 1, 9). Nhờ đó loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần bản tính của Thiên Chúa (x. Ep 2, 18; 2 Pr 1, 4). Trong việc mạc khải này, với tình thương chan chứa của Người, Thiên Chúa vô hình (x. Xh 33,11; Ga 15, 14-15), ngỏ lời với loài người như với bạn hữu Người đối thoại với họ (x. Br 3, 38) để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Người (Mk 2).

a) Nội dung sách Cựu ước:

Thiên Chúa chí ái đã ân cần trù liệu và chuẩn bị việc cứu độ toàn thể nhân loại theo một kế hoạch lạ lùng: Người đã tuyển chọn một dân tộc để ủy thác những lời ước hẹn. Quả vậy, sau khi lập giao ước với ông Áp-ra-ham (x. St 15, 18) và với dân Ít-ra-en qua ông Mô-sê (x. Xh 24,8), Thiên Chúa đã dùng lời nói, việc làm mạc khải cho dân Người đã chọn, để họ biết Người là Thiên Chúa độc nhất, chân thật và hằng sống, và nghiệm thấy đâu là đường lối Thiên Chúa đối xử với loài người. Thiên Chúa còn phán dạy họ qua các ngôn sứ để ngày qua ngày, họ thấu hiểu các đường lối ấy sâu xa và rõ ràng hơn, hầu đem phổ biến rộng rãi nơi các dân tộc (x. Tv 21, 28-29; 95, 1-3; Is 2, 1-4 Gr 3,17). Vì thế chương trình cứu độ được các tác giả Sách Thánh tiên báo, thuật lại và giải thích đã trở thành Lời Chúa đích thật trong các sách Cựu ước. Bởi vậy các sách được Thiên Chúa linh hứng này luôn có một giá trị vĩnh viễn: Vì những gì đã được ghi chép là để dạy dỗ chúng ta, hầu chúng

ta được hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và nhờ sự an ủi của Sách Thánh (Rm 15,4) (Mk 14).

b) Nội dung sách Tân Ước:

“Lời Chúa là sức thiêng cứu rỗi mọi tín hữu (x. Rm 1, 16) được trình bày một cách tuyệt diệu trong các sách Tân Ước và diễn tả quyền năng của Chúa. Quả vậy, khi thời gian đến hồi viên mãn (x. Gl 4, 4), Ngôi Lời đầy tràn ân sủng và chân lý đã nhập thể và ở giữa chúng ta (G; 1, 14). Chúa Kitô đã thiết lập Nước Thiên Chúa trên trần gian, Người mạc khải Cha của Người và chính mình Người qua lời nói, việc làm. Người hoàn tất công trình của Người khi Người chết, sống lại, lên trời vinh hiển và khi Người gửi Thánh Thần đến. Bị treo lên khỏi đất (x. Ga 12, 32), Người kéo mọi người đến với mình, Người là Đấng duy nhất có những lời ban sự sống vĩnh cửu (x. Ga 6, 68). Những mầu nhiệm này chưa bao giờ được tỏ cho các thế hệ khác biết, nay đã được mạc khải trong Thánh Thần cho các Tông đồ của Người và cho các ngôn sứ (x. Ep 3, 4-6) để họ rao giảng tin mừng, cổ vũ lòng tin vào Chúa Giêsu là Đấng được xức dầu và là Chúa, để quy tụ Hội Thánh. Những việc này, các sách Tân Ước đã làm sáng tỏ với một bằng chứng có giá trị vĩnh viễn và thần linh.” (Mk 17)

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- 1. Phần nào trong Kinh Thánh là quan trọng nhất đối với người PSTT? Lý do tại sao?*
- 2. Tác giả của 4 sách Tin Mừng là ai? Tại sao gọi là Tin Mừng nhất lãm?*

Bài 3: ĐỌC – SUY NIỆM – CHIÊM NGẮM KINH THÁNH

Trong các văn kiện gần đây, Đức Gioan Phaolô II đã đề cao việc suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa (xem tông huấn về “Đào tạo linh mục” số 47; “Đời sống thánh hiến” số 94; “Sứ điệp nhân ngày quốc tế Giới trẻ 1997” tại Paris số 6), chúng tôi xin giới thiệu vài nét về cách suy niệm, chiêm ngắm Lời Chúa này, dựa theo cách giải thích của Đức Hồng y Carlo Maria Martini.

Có thể phân biệt ba bước trong tiến trình suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa:

I. ĐỌC:

Bắt lấy những yếu tố quan trọng của đoạn văn bằng cách chú ý đến các động từ, các chủ từ, các tình cảm, tính cách của hành động, các sự việc nối tiếp nhau vì lý do nào. Nếu chịu khó đọc đi đọc lại sẽ luôn thấy mới mẻ. Liên tưởng đến những đoạn tương tự trong Sách Thánh giúp ta chuyển từ mạch văn trước mắt đến những viễn tưởng rộng lớn hơn, vì toàn Sách Thánh là một cuốn sách duy nhất. Đây là việc khảo sát bản văn, ai cũng có thể làm được. Có thể nói đọc là tra vấn bản văn.

II. SUY NIỆM:

Khi đọc, ta mới chỉ chú ý đến ý nghĩa của các từ ngữ. Suy niệm là nghiên ngẫm về những tình cảm, những hành động, những thái độ do kết cấu của các từ ngữ gợi lên: có thể là thái độ của Thiên Chúa đối với con người: lòng thương xót, sự thành tín, sự công chính; hoặc thái độ của con người đối với Thiên Chúa và với nhau: ngợi khen, cảm tạ, thống hối, phản bội, dối trá, hèn nhát...

Nghiên ngẫm giúp ta nhận ra những giá trị thường hằng hàm chứa trong bản văn. Sau đó ta đối chiếu với tình trạng bản thân: tôi đảm nhận những giá trị thường hằng đó thế nào? Đó là để cho Lời Chúa tra vấn, dạy dỗ, an ủi, mời gọi ta.

Việc suy niệm như thế khơi dậy trong chúng ta những tâm tình, những ước nguyện để thân thưa với Thiên Chúa: ngợi khen, cảm tạ, thống hối, cầu xin, dâng hiến.... Lời Chúa đưa ta đến chỗ đáp lại, đối thoại với Người. Đó là cầu nguyện như Công Đồng nói: “Cầu nguyện phải đi đôi với việc đọc Sách Thánh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì chúng ta ngỏ lời với Thiên Chúa khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn của Chúa” (MK 25).

III. CHIÊM NGẮM:

Việc nghiên ngẫm và cầu nguyện dần dần tập trung lại trong việc chiêm ngắm chính màu nhiệm Chúa Giêsu hiện diện trong mọi trang Sách Thánh và nhất là trong sách Tin Mừng. Thánh Thần đưa chúng ta vượt qua bản văn để cảm nghiệm và sống với sự hiện diện của Thiên Chúa đang hành động trong mọi biến cố Sách Thánh kể lại.

Như vậy chúng ta đi từ bản văn đến những giá trị bản văn nêu lên và cuối cùng đến với chính Đấng hành động trong các biến cố và đang nói với ta.

Bước thứ nhất (đọc) có thể nhờ người giải thích, giúp đỡ. Bước thứ hai (suy niệm chiêm ngắm), mỗi người phải đích thân đi vào với ơn Chúa giúp. Bước thứ ba hoàn toàn do Thánh Thần khơi dậy trong chúng ta.

Nhờ suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa, mỗi người sẽ được Thiên Chúa đưa vào một kinh nghiệm đích thân gặp gỡ Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ngỏ lời với chúng ta cốt để đưa chúng ta vào mầu nhiệm của Người, chia sẻ cho chúng ta sự sống của Người.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

Anh /chị nghĩ gì về câu nói của Thánh Giêrônimô: “Không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô”?

Bài 4: ĐỌC LỜI CHÚA VÀ CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI SỐNG PHAN SINH

Lời Chúa chiếm một vị trí trung tâm trong đời sống và ơn gọi Phan sinh.

Xin giới thiệu với anh chị em một cách thức đọc và cầu nguyện theo truyền thống Phan sinh.

Thánh Phanxicô đã đón nhận và hấp thụ lời Tin Mừng là chính Đức Giêsu Kitô. “Luật và đời sống Dòng Anh em hèn mọn là tuân giữ Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô và bước theo dấu chân Người”.

Thánh Phanxicô yêu cầu chúng ta “ghé tai tâm hồn và vâng nghe lời Con Thiên Chúa, tuân giữ các giới răn và lời khuyên của Người hết lòng và hết trí khôn (Thư gửi toàn Dòng 6-7).

Để thực hiện điều này, chúng ta được mời gọi vượt lên trên “những nỗi lo lắng buồn phiền đời này và ảo ảnh phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời lẫn át Lời Chúa” (Luật không sắc dụ 22,16) và như thế “để vẻ hào nhoáng của một phần thưởng một công việc hay một sự trợ giúp nào làm lòng trí chúng ta lạc xa Chúa” (Luật Ksd 22,25).

Trong chiều hướng này, Thánh Phanxicô khuyến khích chúng ta: “Chúng ta hãy dâng trả mọi sự tốt lành về cho Chúa là Thiên Chúa tối cao và chí tôn. Chúng ta hãy biết rằng mọi sự tốt lành là của Chúa và hãy tạ ơn Người về tất cả mọi sự” (Luật không sắc dụ 17,17).

Đây là lộ trình mà Thánh Phanxicô cống hiến cho chúng ta để chúng ta tiếp xúc, đọc, đưa vào nội tâm và sống Lời Chúa, cho cá nhân mình cũng như trong Huynh đệ đoàn. Như vậy chúng ta được ban cho cơ hội đón nhận để canh tân ơn gọi chúng ta. Hãy sẵn sàng đón lấy cơ hội này.

Lộ trình đọc Lời Chúa và cầu nguyện:

1. CHUẨN BỊ:

Một khoảnh khắc đầu tiên được dành cho việc cầu khẩn Chúa Thánh Thần, là Đấng duy nhất có thể giúp hiểu ý nghĩa của Lời Chúa và giúp chúng ta có tư thế lắng nghe tận chiều sâu, mở lòng ra với những gì Thiên Chúa đã nói, đang muốn nói với chúng ta bây giờ.

Được Chúa Thánh Thần soi sáng, chúng ta có thể gỡ đi những trở ngại về thể lý, tâm lý và do môi trường để tập trung chú ý và lắng nghe chăm chú. Đây là đặt mình vào trong “những điều kiện không những tốt mà còn tốt nhất”, như thánh Phanxicô đã nói (x. Luật ksd 22,17)

2. ĐỌC VÀ LẮNG NGHE LỜI CHÚA

Công việc thứ hai dĩ nhiên là đọc bản văn cách đơn sơ và trong sáng, để nhận được ý nghĩa tổng quát của Lời đã nghe, kiểm chứng ý nghĩa đã hiểu bằng những dụng cụ thích hợp. Cần đọc chuyên cần. Cần để mình được thúc đẩy và nuôi dưỡng bằng đức tin của Giáo hội, bởi vì chính trong Giáo hội mà Lời Chúa được công bố và chính nhờ Giáo hội mà Lời Chúa được ban phát.

3. NỘI TÂM HÓA VÀ HẤP THỤ LỜI CHÚA.

Công việc thứ 3 là ghi nhớ một câu chìa khoá có khả năng tổng hợp ý nghĩa tổng quát của đoạn văn vừa đọc. Lời được ghi nhớ sẽ là lời tháp tùng chúng ta trong ngày sống, hoặc trong thời gian ngắn cách chúng ta với lần lắng nghe kế tiếp, để Lời Chúa bám rễ trong chúng ta.

Xuyên qua một thời gian tĩnh lặng thích hợp, mỗi người nên khám phá những yếu tố đang tác động lên mình (những bận rộn, những lo lắng, những

tình cảm, những công việc phải làm, những trợ giúp...) (x Luật ksd 22, 25-26) đang gây trở ngại cho việc đón nhận Lời Chúa, cho cá nhân mình cũng như trong đời sống Huynh đệ đoàn.

4. DÂNG TRẢ LẠI

Cuối cùng nên “dâng trả lại” cho Thiên Chúa Lời mà chúng ta đã đón nhận từ chính Người trong Chúa Thánh Thần, qua lời cầu nguyện ca ngợi, tạ ơn và chúc tụng, xin ơn và cầu khẩn Chúa về những gì Người đã ban cho chúng ta xuyên qua Lời ấy, Lời mà chúng ta đã đọc như một Tin Mừng cho cá nhân và Huynh đệ đoàn, cũng như qua việc chia sẻ Lời Chúa.

5. BÀY TỎ Ý MUỐN LÀM VIỆC LÀNH

Công việc thứ 5 là đưa ra một vài đề nghị nhằm minh họa các thái độ, các chọn lựa và các chiều hướng trào dâng lên từ việc lắng nghe Lời ấy, để lớn lên trong ý muốn thực hiện việc lành.

Bài 5: CUỘC ĐỜI THÁNH PHANXICÔ (1182 – 1226)

Phanxicô qua đời đã hơn 8 thế kỷ nhưng tinh thần của Ngài vẫn còn ảnh hưởng trong thế giới hôm nay. Sau đây là cuộc đời Cha Thánh được trình bày theo thứ tự thời gian.

1. CUỘC ĐỜI THÁNH PHANXICÔ THEO THỨ TỰ THỜI GIAN (1182 - 1226)

- 1182: Phanxicô sinh ra tại Átxidi (nước Ý). Thân phụ Ngài là ông Phêrô Bênađônê, một nhà buôn vải rất giàu có. Thân mẫu Ngài là bà Pica, một người thuộc dòng dõi quý phái ở Provence, miền Nam nước Pháp.
- 1199-1202: cuộc chiến giữa hai thành Átxidi và Pêrousia. Phanxicô bị bắt làm tù binh ở Pêrousia.
- 1203: Phanxicô được trả tự do và trở về Átxidi.
- 1204: Phanxicô bị một cơn bạo bệnh kéo dài.

- 1205: sau một thời gian dưỡng bệnh lâu dài, mộng công danh của Phanxicô lại bùng dậy, chàng lại quyết định tòng quân dưới quyền chỉ huy của tướng Gauthier de Brienne đứng về phía Giáo Hoàng chống lại phía Hoàng đế.

Trên đường đi đến Spôlêta, Phanxicô gặp một hiệp sĩ nghèo, y phục rất tồi tàn, Ngài thương tình đổi ngay bộ võ phục sang trọng đang mặc cho anh ta. Cử chỉ này đã đem lại cho Phanxicô một phần thưởng xứng đáng. Ngay đêm hôm ấy, nơi quán trọ ở Spôlêta, trong giấc mộng có tiếng vọng huyền bí hỏi Phanxicô:

- *“Tại sao con lại bỏ chủ mà theo tớ?”*

- *“Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?”*

- *“Hãy quay trở lại quê nhà!”*

Lập tức Phanxicô trở lại Atxidi chờ đợi Chúa bày tỏ thánh ý Người.

- 1205: Chàng vẫn là ông hoàng của tuổi trẻ Átxidi. Vào một buổi tối nọ, sau buổi yến tiệc rộn ràng kết thúc – đó là buổi vui chơi cuối cùng - chàng cảm thấy tất cả mọi sự trên đời này đều là hư vô.

Một hôm Phanxicô gặp một người bệnh phong ở giữa đường. Ngài xuống ngựa và âu yếm ôm hôn người anh em khốn khổ này. Cử chỉ quả cảm trên là một cuộc đấu tranh gay gắt, và phần chiến thắng của Phanxicô đối với bản thân, đã quyết định ơn thiên triệu của Ngài.

- 1206: trước mặt Đức Giám mục, Phanxicô từ bỏ mọi của cải, thoát ly gia đình và xa lánh chốn phồn hoa.

- 1206-1208: Phanxicô sửa lại nhà thờ Đamianô, nhà nguyện kính thánh Phêrô và nhà nguyện Portioncula.

- 1208 (24-2): tại Portioncula, Phanxicô nghe đọc đoạn Phúc âm vào ngày lễ kính thánh Matthia: “Các con hãy ra đi và rao giảng Nước Thiên Chúa... Ra đi đừng mang theo gậy, bao bì, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo” (Lc 9,2-3). Ngài khám phá ra ơn gọi sống nghèo khó Phúc Âm.

- 1208: Bênado và Phêrô Catanê đến và chung sống với Ngài.

- 1209: Phanxicô viết một bản luật ngắn và cùng 11 anh em đi Roma xin Đức Giáo Hoàng phê chuẩn lối sống (hành động này đã minh chứng Phanxicô không tách rời khỏi Giáo Hội)

Tại Roma, Đức Giáo hoàng Innôxentiô III chấp thuận và chúc lành cho nhóm Anh em Hèn mọn: ***Dòng I Phanxicô chính thức ra đời.***

- 1211: Vị Giám mục thành Átxidi mời Phanxicô giảng trong thánh đường của Người.
- 1212: Đêm chúa nhật lễ lá tại Portioncula, Phanxicô mặc áo dòng cho Clara: ***Dòng II được khai sinh.***
- 1212: Phanxicô mở Đại hội toàn Dòng và hướng anh em đi truyền giáo cho người Hồi giáo, chính Người xung phong qua Cận đông (Á châu), nhưng một cơn bão tố tạt tàu trở lại nước Ý.
- 1213: Phanxicô cùng anh Bênêđô sang Maroc (Phi châu) nhưng khi đến Tây Ban Nha thì ngã bệnh nặng phải trở về nước Ý.
- 1215: Phanxicô tham dự Công đồng Latêrano tại Roma, rất có thể tại đây, Ngài đã gặp Thánh Đaminh.
- 1216: tại Pêrousia, Phanxicô xin Đức Giáo Hoàng Honorio III ơn Đại xá Portioncula.
- 1216: sau khi giảng tại Cannara, dân chúng vùng này xin bỏ tất cả mọi sự để theo làm môn đệ, Phanxicô khuyên họ đừng hành động như vậy và hứa sẽ tìm ra một lối sống đạo đức tu trì thích hợp với những người còn có trách nhiệm và bổn phận đối với xã hội.
- 1217-1219: Tổng Tu nghị tại Portioncula chia anh em thành Tỉnh Dòng, mỗi Tỉnh dòng có một Giám tỉnh mang danh là người phục vụ và tô tó của anh em. Tổng Tu nghị chủ trương truyền đạo ra ngoài nước Ý như: Pháp, Tây ban nha, Đức, Maroc, ... Phanxicô muốn đi Pháp, nhưng Đức Hồng y Hugôlinô thuyết phục Ngài ở lại nước Ý.
- 1219: Tại Tổng Tu Nghị này, quen gọi là Hội đồng chiếu vì đa số anh em phải dùng chiếu che lều ở, số hội viên có mặt khoảng hơn 5 ngàn. Đức Hồng y Hugôlinô chủ tọa Hội nghị, có cả Thánh Đaminh tham dự cuộc hội nghị này.
- 1219: Phanxicô gặp Quốc Vương Hồi giáo. Sau đó ít lâu Ngài viếng thăm Thánh địa.

- 1220: Phanxicô trở về nước Ý với Phêrô Catanê, Êlia và Xêđariô Spira. Ngài từ chức Tổng phục vụ và chỉ định Phêrô Catanê thay thế.

Theo yêu cầu của Phanxicô, Đức Giáo hoàng chỉ định Đức Hồng y Hugôlinô làm người bảo trợ Hội Dòng.

- 1221: tại Poggibonsi, để đáp lại nguyện vọng của đông dân chúng muốn sống “đời hoán cải”, Phanxicô đã lập ra cho họ một Dòng tu giữa đời. Hai ông bà Lukêsiô và Buôdongna có lẽ là hai người đầu tiên gia nhập Dòng PSTT. Nhóm ACE này được mệnh danh là nhóm “quy thiện” hay Ăn năn đền tội”, sau gọi là **Dòng Ba Phanxicô**. Hiện nay tên gọi chính thức là **Dòng Phan Sinh Tại Thế**.

- 1223: Tại Fontê Columbô, Phanxicô biên soạn luật Dòng I. Luật này được đem ra thảo luận trong Tổng tu nghị vào tháng 6, và ngày 29/11, Đức Giáo Hoàng Hônôriô phê chuẩn.

- 1223 (24-25/12): lễ Giáng sinh tại Greccio.

- 1224 (15/8 đến 29/9): Phanxicô lên núi La Verna để mừng lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, và trong khoảng thời gian đó, Ngài được in năm dấu thánh, và sau đó Ngài trở về Portioncula.

- 1225: Ngài cư trú tại San Damiano để chữa mắt. Ngài sáng tác bài ca Anh Mặt Trời.

- 1226: Ngài viết Di chúc.

- 1226 (thứ 7 ngày 3/10): Phanxicô qua đời tại Portioncula.

- 1228 (16/7) Đức Giáo hoàng Grêgôriô IX phong thánh cho Ngài tại Atxidi.

2. KẾT LUẬN:

Thánh Phanxicô là một con người có ý chí rất mạnh. Ngài luôn biến ý nghĩ thành hành động. Điểm nổi bật nhất trong đời sống của Ngài là yêu mến Phúc âm và đem Phúc âm ra thực hành trong đời sống. Phanxicô tự nguyện uốn nắn con người của mình theo giáo huấn của Phúc âm. Ngài luôn xem Phúc âm là luật sống, là nguồn cảm hứng liên li của Ngài. Ước muốn được “đồng hình đồng dạng” với Đức Kitô đã đạt tới cao điểm, khi Ngài được Chúa cho in năm dấu Thánh.

3. **CÂU HỎI THẢO LUẬN:**

1. *Thánh Phanxicô đáp lại ơn Chúa soi sáng như thế nào?*
2. *Ý nghĩa của năm dấu trong đời sống Thánh Phanxicô?*

Bài 6: LINH ĐẠO PHAN SINH

Thánh Phanxicô viết rất ít. Ngài đã không bao giờ nghĩ đến việc dựng nên một hệ thống tư tưởng, một nền linh đạo. Đơn giản, Ngài chỉ sống theo sự soi sáng của Chúa. Giáo thuyết của Ngài – nếu người ta muốn dùng từ này khi nói về Ngài – nằm ở trong con người, trong đời sống và trong tinh thần của Ngài. Ngài đã gieo một mầm sống để từ đó các người kế vị, các môn đệ Ngài dựng nên một học thuyết có chỗ đứng vững chãi giữa các trường phái tu đức khác.

Người ta vẫn chưa đồng ý với nhau trong chi tiết, trong cách trình bày Linh đạo phan sinh, tuy nhiên dựa trên những khảo cứu của những nhà chuyên môn về Phan sinh học, chúng ta có thể chấp nhận Linh đạo phan sinh có những đường nét chính yếu sau đây:

1. BƯỚC THEO VẾT CHÂN ĐỨC KITÔ - THỂ HIỆN LỐI SỐNG PHÚC ÂM.

“Bước theo vết chân Đức Kitô” là cụm từ Phanxicô hay dùng để khuyến khích anh em:

- *Anh em hãy cố gắng bước theo Chúa Giêsu khiêm nhường và nghèo khó...(Luật không sắc dụ 9,1).*
- *Hỡi tất cả anh em, chúng ta hãy lắng nghe Chúa nói: “Hãy yêu mến thù địch và làm ơn cho những người oán ghét các con”, vì Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng mà chúng ta phải bước theo vết chân, đã gọi kẻ phản bội mình là bạn hữu và sẵn sàng trao thân cho kẻ đóng đinh mình” (Luật không sắc dụ 22,1-2).*

Người (Chúa Con) đã để lại một gương mẫu cho chúng ta dõng bước theo Người (thư gửi các tín hữu, bản gốc II, câu 13).

“Luật và đời sống Anh Em Hèn Mọn là: sống vâng phục, khiết tịnh và không có của riêng và tuân giữ đạo lý cùng bước theo vết chân Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta” (Luật không sắc dụ 1, 1).

Bước theo vết chân Đức Kitô là tuân giữ lối sống của Đức Kitô, là đi về với Chúa Cha bằng cách noi gương Đức Kitô, vì Đức Kitô “là con đường, là sự thật và là sự sống”.

Đức Kitô là trung tâm và đỉnh cao của đời sống chúng ta. Đức Kitô là mẫu mực cho chúng ta trong cuộc sống. Đức Kitô đã sống như thế nào, Phanxicô muốn sống như thế ấy, và muốn chúng ta phải sống như vậy.

Để biết Đức Kitô đã nói gì và làm gì, chúng ta phải đọc, học hỏi Phúc Âm, và trên hết là sống Phúc Âm, thực thi những gì Đức Kitô dạy một cách đơn sơ và trong sáng.

Trong lời mở đầu của Luật Dòng, Phanxicô viết: “Đây là đời sống theo Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, mà tu sĩ Phanxicô đã xin Đức Thánh Cha chấp thuận và chuẩn y (Luật không sắc dụ, Lời mở đầu 2)

Trong Luật Dòng, có sắc dụ, Ngài viết: “Luật và đời sống Anh Em Hèn Mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta..”(Luật có sắc dụ 1,1)

2. SỐNG TINH THẦN CỦA CHÚA – SỐNG ĐỜI HOÁN CẢI:

Ai trung thành bước theo vết chân Đức Kitô, bắt chước Người mà không thêm bớt, kẻ ấy sẽ được tinh thần của Chúa sống động trong mình; kẻ ấy sẽ làm cho cuộc đời và hành động của Chúa phản chiếu lại trong đời sống mình như một bức họa mới.

Thánh Phanxicô đã nói rất nhiều về điểm này trong các bút tích của Ngài, chẳng hạn:

- “Hãy giữ mình khỏi sự khôn ngoan thế tục và “sự khéo léo theo xác thịt” (Rm 8,6), vì tinh thần thế tục ưa chuộng và tìm kiếm lời lẽ hơn việc làm, chứ không tìm kiếm lòng đạo đức và sự thánh thiện nội tâm, nhưng lại ước muốn thứ đạo đức và thánh thiện bề ngoài nhằm phô trương cho thiên hạ” (Luật không sắc dụ 17,10 -11).

- Huấn ngôn 11: Dấu hiệu để nhận biết tinh thần Chúa: “Người ta có thể dựa vào dấu này để nhận biết người tôi tớ nào được tinh thần của Chúa hướng dẫn: khi Chúa dùng người ấy làm một việc lành nào mà người ấy không tự tôn mình lên theo bản năng tự nhiên, vì bản năng ấy lúc nào cũng chống lại

với điều lành. Trái lại người ấy càng tự xem mình thấp kém và hèn hạ hơn mọi người khác”

“Tinh thần của Chúa” đó là đỉnh cao và một phần nào cũng là kết quả của một cuộc đời dâng hiến cho Chúa. Tinh thần của Chúa phải lướt thắng tinh thần xác thịt, tinh thần của cái tôi ích kỉ.

Muốn có tinh thần của Chúa, con người cần luôn sống đời hoán cải, biết sám hối ăn năn, biết luôn bắt đầu lại. (Xem thư gửi các Tín Hữu: những người sống đời hoán cải và những người không sống đời hoán cải. Luật không sắc dụ chương 22, 5-8 và HN 10: Chế ngự thân xác...)

Trong khi theo vết chân Đức Kitô, muốn sống như Đức Kitô đã sống, có 1ẽ Phanxicô cũng có nhấn mạnh đến một vài khía cạnh đặc biệt phù hợp với tâm hồn, với nhạy cảm riêng của Ngài, như tình huynh đệ, nghĩa hèn mọn, sự nghèo khó, niềm vui, sự tự do thiêng liêng, xây dựng hòa bình... Những nét nhấn này làm nên bộ mặt tinh thần của các môn đệ thánh Phanxicô. Ở đây chúng ta chỉ nêu lên vài nét chính yếu.

3. SỐNG TÌNH HUYNH ĐỆ - NGHĨA HÈN MỌN:

- Tình huynh đệ: các môn đệ thánh Phanxicô sống thành cộng đoàn anh em cùng với Đức Kitô, một cộng đoàn trong đó mỗi người được đích danh mời gọi noi gương Đức Kitô và chịu trách nhiệm về cả tập thể của mình. Như thế, mỗi cá nhân mang một giá trị lớn lao vì anh em của Đức Kitô. Điều này cắt nghĩa tại sao Dòng ưu ái con người cá nhân cụ thể, kính trọng những nét độc đáo của cá nhân và sứ mệnh Chúa giao phó riêng cho mỗi người. Đó là một đặc điểm của Dòng từ xưa đến nay. Các luật lệ của nó luôn luôn dành rất nhiều tự do cho bản lĩnh mỗi người được nảy nở.

Trong cộng đoàn phan sinh, quyền hành không đóng vai trò đặc biệt quan trọng nào, vì mỗi thành phần được Thánh Linh Chúa thâm nhập, đều có trách nhiệm gánh vác cộng đoàn. Phanxicô đã viết: “trong anh em không ai được gọi là bề trên, nhưng tất cả đều mang tên Anh Em Hèn Mọn” (Luật ksd 6, 3).

Và trong Luật không sắc dụ chương 22, câu 33, Ngài nói một cách mạnh mẽ: “Tất cả đều là anh em với nhau”.

- Nghĩa hèn mọn: là ý chí muốn làm kẻ cùng rốt bất cứ lúc nào và ở đâu. Là hèn mọn, kẻ nào từng phục mọi người và sẵn sàng phục vụ mọi người vì

Chúa. (Xem Luật không sắc dụ chương 7 và chương 16; Chúc Thư câu 19; Thư gửi các Tín hữu, bản gốc II câu 45-47)

4. SỐNG NGHÈO KHÓ - VUI TƯƠI:

- **Nghèo khó:** Từ xưa tới nay, đã có biết bao nhiêu sách vở phân tích, học hỏi và ca tụng lối sống nghèo của thánh Phanxicô; coi Nghèo là một nét độc đáo của Ngài cũng như của Dòng Ngài. Thật vậy, Ngài đã thổ lộ tâm sự: “Này anh em, xin anh em biết cho rằng đức Nghèo là con đường ưu tiên dẫn đến ơn cứu độ, vì Nghèo là nhựa sống của Khiêm Hạ và gốc của sự hoàn thiện. Hoa trái của đức Nghèo thì vô số, dầu ẩn kín. Đức Nghèo là kho báu chôn trong thửa ruộng, mà muốn mua được thửa ruộng ấy, Phúc Âm nói là phải bán tất cả (Bonaventura 7,1; 2 Xelanô 55). Bản thân Phanxicô, Ngài đã say mê đức Nghèo, Ngài gọi là “Bà Chúa Nghèo”, Ngài đã tận tình tận lực sống một cuộc đời nghèo khó cùng cực, và cũng đã hướng dẫn anh em sống lý tưởng nghèo khó như Ngài: quý chuộng việc đi xin của bố thí, thái độ ghê tởm đối với tiền bạc. Phanxicô quyết tâm tự nguyện sống nghèo là vì muốn noi gương Đức Kitô, Con Thiên Chúa làm người, Đấng tự hạ làm kẻ rốt hết.

- **Vui tươi:** Kẻ nào chỉ còn ước ao những gì làm đẹp lòng Chúa, thì không một ai, không một cảnh ngộ nào có thể làm họ mất an vui, vì niềm vui của họ bắt nguồn từ Thiên Chúa. Họ không còn lý do nào để buồn rầu nữa, ngoại trừ khi đánh mất sự an hoà đó, khi sa ngã phạm tội. Bởi đó Phanxicô đã răn dạy một cách hết sức tự nhiên: “Xin anh em hãy ý tứ đừng ra dáng buồn bã, ảm đạm như kẻ giả hình, nhưng hãy mừng vui trong Chúa, và hòa nhã, vui tươi cho phải phép” (Luật ksd 7,15 -16)

Chỉ ai có tinh thần của Chúa và sống hèn mọn thật mới đạt đến nguồn vui tuyệt đối, chỉ người ấy mới khám phá được màu nhiệm của niềm vui đó mà Phanxicô đã để lại cho tất cả chúng ta một di sản quý báu và một sứ mệnh trọng đại.

Thiết tưởng trên đây là một vài nét chưa đầy đủ diễn tả tâm hồn, tính khí siêu nhiên của Thánh Phanxicô, làm nên linh đạo phan sinh.

Ước mong người phan sinh chúng ta không ngừng học hỏi, đào sâu linh đạo này để bổ túc thêm sâu xa và đầy đủ hơn nữa.

5. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Có thể có một lối trình khác về linh đạo phan sinh không? Tại sao?
2. Bạn nghĩ sao khi có người nói: Tình yêu là khởi điểm và cùng đích của Linh đạo phan sinh?

Lưu ý:

Người Phụ Trách Huấn Luyện nên đọc trước cuốn “Dòng thánh Phanxicô, Tinh Thần và Sứ Mệnh” của tác giả K. Esser, dịch giả Linh Mục Nguyễn Hồng Giáo.

Bài 7: LINH ĐẠO PHAN SINH TẠI THẾ

I. LINH ĐẠO PHAN SINH TẠI THẾ LÀ GÌ?

Tổng Hiến chương điều 9, dựa vào Luật dòng điều 5, nói **“Linh đạo của người Phan sinh tại thế là một dự phóng đời sống tập trung vào con người Đức Kitô bằng cách đi theo vết chân Người hơn là một chương trình chi tiết để thực thi.”**

II. PHÂN TÍCH:

Người Phan sinh tại thế, là một thành viên của đại gia đình Phan sinh, con cái của Cha Thánh Phanxicô. Do lời tuyên khấn, người Phan sinh tại thế dẫn thân sống Phúc Âm theo linh đạo phan sinh trong hoàn cảnh tại thế của mình” (THC 8,1). Do đó, người Phan sinh tại thế một mặt phải luyện tập cho bản thân mình một tinh thần tu đức theo Linh đạo phan sinh, mặt khác phải áp dụng tinh thần ấy trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời, đem tinh thần ấy làm men muối xây dựng xã hội sao cho hoàn hảo hơn.

1. Một dự phóng đời sống:

Một dự phóng tức là một kế hoạch, một chương trình, một ý muốn có tính cách quyết thực thi. Chúng ta đều biết khi quyết định gia nhập Dòng Phan sinh tại thế là chúng ta quyết tâm đáp trả ơn gọi của Chúa và khi tuyên khấn, ta quyết tâm thực thi và tuân giữ luật Dòng suốt đời. Hơn nữa ý muốn được sống đời sống phan sinh tại thế này là do Chúa Thánh Linh, nguồn mạch của mọi ơn gọi và thúc đẩy chúng ta cố đi tới và thực tâm đáp trả. Xưa Thánh

Phanxicô cũng đã viết cho anh chị em muốn sống đời “ăn năn đền tội” một bản hướng dẫn đời sống mà Ngài gọi là bản ghi nhớ “**Dự phóng đời sống**” (**Memoriale propositi**).

2. Dự phóng này tập trung vào con người Đức Giêsu Kitô

Toàn bộ dự phóng đời sống của người Phan sinh tại thế là làm sao để trở nên giống như Đức Giêsu Kitô, Đấng đã xuống thế làm người. Cuộc đời của Ngài đã được ghi chép lại trong Phúc Âm, cho nên người Phan sinh tại thế phải học, phải biết và phải tuân giữ Phúc Âm. Hơn nữa, người Phan sinh tại thế lại còn được đón nhận một gương mẫu sống Phúc Âm là Cha Thánh Phanxicô. Người đã trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu Kitô, cho nên dự phóng đời sống của người Phan sinh tại thế như đã có một bản mẫu để noi gương bắt chước.

3. Bằng cách bước theo chân Chúa Giêsu Kitô

Thánh Phanxicô đã bước theo chân Đức Giêsu Kitô, đã đạt đến đỉnh trọn lành, đã được ban thưởng vinh quang Thiên Chúa – Người Phan sinh tại thế cũng phải bước theo chân Chúa Giêsu Kitô như vậy. Chiêm ngưỡng Chúa Kitô chịu đóng đinh, Phanxicô đã cảm nghiệm được và yêu Chúa với một tình yêu sốt mến và đã từ bỏ mọi sự, ngay cả bản thân để theo Chúa Kitô và giống y hệt như Chúa. Người Phan sinh tại thế cũng phải dục lòng yêu Chúa thiết tha, hoán cải bản thân, từ bỏ mọi cám dỗ tầm thường, vươn lên đời sống thánh thiện. Như Chúa Giêsu Kitô, Thánh Phanxicô được linh hứng về một đời sống cộng đoàn anh em hèn mọn, để nâng đỡ dìu dắt nhau với phương châm là tình huynh đệ, nghĩa hèn mọn, đức vâng lời, lòng tin tưởng lạc quan, cậy trông phó thác, luôn bình an, khiêm hạ trong mối quan hệ - Người Phan sinh tại thế cũng phải chấp nhận anh chị em mình, sống thành huynh đệ đoàn với các nhân đức Phan sinh.

4. Hơn là một chương trình chi tiết để thực thi

Đúng vậy, người Phan sinh tại thế, một khi đã trang bị cho mình lý tưởng sống Phan sinh như trên sẽ vững vàng bước vào đời sống giữa đời, bởi vì người Phan sinh tại thế mang căn tính là “tại thế”. Lúc đó, người Phan sinh tại thế sẽ tùy theo hoàn cảnh địa vị Chúa ban, để vận dụng ứng xử trong cuộc đời cho phù hợp với tinh thần Phan sinh. Cuộc đời tại thế lại đa dạng, biến đổi không ngừng. Nếu như chúng ta sống trong tu viện, thì có lẽ chúng ta có một chương trình sống hằng ngày cố định. Nhưng mà người Phan sinh tại thế lại sống giữa đời, do đó không thể tuân theo một chương trình định

sẵn. Chúng ta phải biết gan lặc, tùy từng trường hợp mà thực hiện sao cho chúng ta luôn trung thành với lý tưởng Phan sinh. Cuộc sống của con người giữa đời vốn đã đa dạng, rất phức tạp, gặp nhiều khó khăn - chính vì lẽ đó một đời sống huynh đệ đoàn là cần thiết, không thể thiếu để chúng ta được nâng đỡ trong cuộc sống, cùng giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau, dìu nhau cùng tiến bước. Cuộc sống tại thế của mỗi chúng ta khác nhau, nhưng chúng ta có chung một chọn lựa, một lý tưởng. Chính tinh thần Phan sinh là chất dẻo để chúng ta gắn bó với nhau. Luật và Tổng Hiến Chương được Hội thánh phê chuẩn là kim chỉ nam cho chúng ta tiến bước.

Tóm lại

Luật và Tổng Hiến Chương đã xác định cho người Phan sinh tại thế một nếp sống đặc thù đáp ứng cả hai mặt thiêng liêng và tại thế, để làm cho:

- Đời sống thiêng liêng được hoàn hảo hơn,
- Đời sống tu đức được trọn lành hơn,
- Đời sống gia đình xã hội được dồi dào phong phú, có ý nghĩa, phù hợp với phẩm giá làm người hơn.

Mong anh chị em hiểu được những ích lợi này khi dấn thân vào Dòng Phan sinh tại thế mà ra sức nhận lấy những ân sủng dồi dào qua Cha Thánh Phanxicô, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta.

4. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Linh đạo Phan sinh tại thế có giúp ít nhiều cho anh chị em sống giữa đời không?

2. Thế nào là “bước theo vết chân Đức Kitô”?

Bài 8: GIỚI THIỆU BẢN LUẬT HIỆN HÀNH CỦA DÒNG PSTT (Bản Luật do ĐGH Phaolô VI ban hành năm 1978)

Luật là văn kiện căn bản có giá trị cao nhất của Dòng. Luật phải được Hội Thánh phê chuẩn ban hành chính thức. Quyền giải thích và sửa đổi Luật thuộc về Hội Thánh, ACE/PSTT phải học hỏi, hiểu biết và tuân giữ Luật một cách triệt để và nghiêm túc. Xin được giới thiệu đôi nét về bản Luật hiện hành này.

I. BỐ CỤC VÀ TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬT 1978

Bản Luật này được ĐGH Phaolô VI phê chuẩn và ban hành ngày 24-6-1978, bằng Tông Thư “Tổ phụ chí ái” (Seraphicus Patriarcha) với dấu ấn “Người đánh cá” gồm 3 chương với 26 điều:

1. Chương I: Dòng Phan Sinh Tại Thế - (3 điều):

- Điều 1: Gia đình Phan Sinh trong Hội Thánh
- Điều 2: Dòng PSTT trong gia đình Phan Sinh
- Điều 3: Luật Dòng mới ban hành

2. Chương II: Cách thức sống - (16 điều) :

- Điều 4: Chọn Tin Mừng làm chuẩn
- Điều 5: Sống Lễ Tế Tạ ơn.
- Điều 6: Sống Bí tích Thánh Tẩy.
- Điều 7: Sống canh tân hoán cải.
- Điều 8: Sống cầu nguyện thiết tha.
- Điều 9: Tôn sùng Mẹ Maria.
- Điều 10: Đức vâng lời cao cả.
- Điều 11: Đức thanh bần khiêm hạ.

- Điều 12: Đức trong sạch khiết tịnh.
- Điều 13: Tình huynh đệ chân thành.
- Điều 14: Làm xã hội hoàn hảo.
- Điều 15: Công lý cần nêu cao.
- Điều 16: Sống lao động cần cù.
- Điều 17: Gia đình quyết chăm lo.
- Điều 18: Quý trọng mọi tạo vật.
- Điều 19: Là sứ giả bình an.

3. Chương III: Đời sống trong Huynh đệ đoàn (7 điều):

- Điều 20: Sống thành Huynh đệ đoàn.
- Điều 21: A/C phục vụ và Hội Đồng.
- Điều 22: HĐĐ địa phương sinh hoạt.
- Điều 23: Điều kiện gia nhập Dòng.
- Điều 24: Tình huynh đệ hiệp thông.
- Điều 25: Chi phí cùng chia sẻ.
- Điều 26: Dòng I giúp tinh thần.

Cuối cùng là lời chúc lành của Thánh Phanxicô trích từ chúc thư của Ngài.....

II. MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH VỀ BẢN LUẬT HIỆN HÀNH (1978)

1. Bản Luật hiện hành (1978), đã được 4 vị Tổng phục vụ của 3 nhánh dòng I và dòng III tại viện chỉ thị soạn thảo bắt đầu từ ngày 7-3-1966, là ngày mà Thánh bộ Tu sĩ ban phép khởi sự canh tân Luật dòng PSTT. Kế đó là 10 năm làm việc tích cực và thận trọng của ban soạn thảo, với sự góp ý của các HĐĐ các cấp, của Đoàn chủ tịch Hội đồng quốc tế PSTT sau khi đoàn được thành lập năm 1973. Cuối cùng bản Luật được hoàn tất và đệ trình ĐGH Phaolô VI để xin phê chuẩn. Ngày 24-6-1978 bản Luật được ban hành. (Thư của Tổng Phục Vụ gửi ACE/ PSTT nhân ngày trao bản luật mới cho Hội Dòng Quốc tế 4-10-1978).

2. Bản Luật được 4 Tổng Phục vụ gọi là “bản luật canh tân của Dòng PSTT” với ý chính là “trở về nguồn” và làm sống lại kinh nghiệm thiêng liêng của Thánh Phanxicô, của các ACE Dòng Ăn Năn Đền Tội lúc ban đầu.

Bản Luật cũng đòi hỏi thích nghi đời sống của người PSTT vào khung cảnh Hội Thánh và xã hội sau Công đồng Vaticano II. Trong Tông thư chấp nhận và phê chuẩn của Đức GH Phaolô VI có đoạn viết: Chúng tôi vui mừng nhận thấy rằng đoàn sủng Phan sinh vẫn còn rất sinh động cho lợi ích của Hội Thánh và cộng đồng nhân loại, ngay cả ngày hôm nay nữa, nhiều học thuyết dễ dãi xâm nhập khắp nơi và các khuynh hướng làm cho con người xa rời Thiên Chúa cùng các thực tại siêu nhiên đang phát triển mạnh mẽ.

Các nhánh Dòng Phan Sinh đã làm việc rông rã chung với nhau trong suốt 10 năm để soạn thảo một bản Luật mới cho Dòng Ba tại thế. Một công trình như thế đã trở nên cần thiết, một phần do các chuyển biến hiện nay, phần khác do Công đồng chung Vaticanô II đã đưa ra những chỉ dẫn khích lệ trong chiều hướng đó.

3. Bản luật 1978, chính thức gọi đoàn viên các HĐĐ là ACE Phan sinh tại thế thay cho danh xưng Dòng Ba Phanxicô để nhắc nhở đến vai trò và tính cách tại thế của mình. ACE có trách nhiệm và nghĩa vụ phải đem nếp sống đạo đức Phan sinh được tôi luyện ra làm Mặn làm muối cho đời, cải thiện xã hội bằng cách đưa vào đó một tinh thần Phúc âm tinh tủy (Luật Dòng, điều 4 - 19).

4. Về mặt tổ chức, Luật hiện hành qui định tính cách thống nhất toàn Dòng từ cấp quốc tế đến cấp địa phương, không phân biệt là trực thuộc nhánh nào của Dòng I cũng như tính cách tự quản của các HĐĐ. Vai trò của các tu sĩ, linh mục Dòng I là hỗ trợ cho PSTT và coi sóc về mặt thiêng liêng, đồng hành với PSTT với danh xưng là các trợ úy tinh thần.

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Tại sao Hội Thánh lại ban hành cho Dòng PSTT một bản Luật mới để thích nghi?

2. ACE nghĩ gì về cách thức sống của người PSTT được nói đến trong Chương 2 của Luật Dòng?

Bài 9: GIỚI THIỆU TỔNG HIẾN CHƯƠNG VÀ SÁCH NGHI THỨC

I. TỔNG HIẾN CHƯƠNG DÒNG PSTT:

Tên gọi chính thức của văn bản pháp qui căn bản sau Luật là Tổng Hiến Chương.

Ngay trong tên gọi, văn bản đã mang đầy đủ ý nghĩa của nó: đó là những điều qui định, xếp thành chương, điều và có tính cách pháp qui buộc phải tuân thủ.

THC có mục đích giải thích và chỉ dẫn các đường hướng chung của Luật.

Tính cách pháp qui của THC được thể hiện qua sự phê chuẩn của Thánh Bộ lo về đời sống tận hiến và các Hiệp Hội Tông đồ, ngày 8.9.1990, của Tòa Thánh.

1. Về hình thức:

THC có 103 điều (tăng thêm 2 điều 96 và 97 về GTPS so với bản dự thảo lúc đầu). THC cũng chia làm 3 chương tương ứng với Luật, và mang tên:

- Chương I: Huynh đệ đoàn PSTT (đ. 1-7)
- Chương II: Cách thức sống và hoạt động tông đồ (đ.8 - 27)
- Chương III: Đời sống trong HĐĐ (đ.28 - 103) gồm 8 mục.

Nếu đối chiếu với Luật, ta thấy Luật có 3 chương, Tổng Hiến Chương cũng có 3 chương, sắp đặt theo một kết cấu duy nhất. Thêm vào đó là những dẫn giải tỉ mỉ và sâu sắc, trích dẫn đầy đủ các giáo huấn của Hội thánh, nhất là của Công đồng Vat. II.

2. Về nội dung:

Chương I: Về Huynh đệ đoàn PSTT: Đề cao sự hiệp thông trong gia đình Phan sinh (điều 1) và tính chất tại thế trong ơn gọi PSTT (điều 3).

Chương II: Về cách thức sống:

- Một dự phóng đời sống đặt ACE/PSTT vào vị trí người Kitô hữu trưởng thành hơn là 1 chương trình định sẵn buộc phải theo (điều 9-10).
- Vai trò của Chúa Thánh Linh trong đời sống của người PSTT được nhấn mạnh (đ. 11)

- ACE quyết tâm sống tinh thần 8 mỗi phúc (đ. 15).
- Về hoạt động tông đồ:
 - ACE góp phần xây dựng Hội Thánh, xây dựng Nước Thiên Chúa ngay trong vị trí tại thế (đ.20).
 - ACE hãy làm cho xã hội hoàn hảo để Nước Chúa trị đến, cần nêu cao công lý, chống áp bức, bất công, khước từ bạo lực, hãy là sứ giả bình an (đ.22...)
 - ACE hãy chấp nhận đau yếu bệnh tật trong niềm tin và hy vọng vào Chúa Kitô phục sinh (đ.27).

Chương III: Đời sống trong HĐĐ

- THC đề ra một phong cách tổ chức, điều hành mang tính Phan sinh với tình huynh đệ, nghĩa hèn mọn và tinh thần phục vụ, đồng trách nhiệm, bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng của mỗi cá nhân (đ. 30).
- Cổ võ sự hiệp thông hỗ tương cốt thiết qua các sinh hoạt điều hành và tổ chức các nhóm (đ. 34).
- Hoạch định một tiến trình huấn luyện, có nguyên tắc, có mục tiêu, có kế hoạch để tạo dáng người PSTT qua các thời kỳ (đ.40- đ.44): tìm hiểu, huấn luyện khởi đầu và thường huấn.
- Đưa ra các phương thức điều hành theo tinh thần tập thể, dân chủ, có đối thoại, công khai, hợp tình hợp lý trong việc chuyển đổi, rút lui (đ. 55-58), bầu cử (điều 76-80), từ nhiệm, bãi nhiệm (đ. 83- 84).
- Quy định các phương thức để thăng tiến các HĐĐ: vai trò các trợ úy tinh thần (đ. 90), các cuộc kinh lý mục vụ và huynh đệ (đ. 92)
- Mở ra các tương quan: với Gia đình Phan sinh (đ. 96-97), với các Giám mục (đ. 101), với giáo xứ, giáo họ (đ. 102) và với các hội đoàn khác (đ. 103)

II. SÁCH NGHI THỨC:

1. Các nhận định căn bản:

- a. Sách Nghi thức cũng được thực hiện sau Luật, do các Tổng trợ úy PSTT biên soạn, Ủy ban phụng tự liên nhánh Phan sinh (4 nhánh) duyệt do yêu cầu của các Tổng phục vụ.

- b. Sách được trình lên Tòa Thánh và được Thánh Bộ Bí tích và Phụng tự chấp thuận, phê chuẩn và ban hành ngày 9-3-1984.
- c. Các nghi thức trong sách đã được các soạn giả (các Trợ úy) phối hợp truyền thống Phụng tự và nghi thức với các quan điểm mới của Dòng PSTT ghi trong Luật và THC.

2. Nội dung sách Nghi thức

Phần I: Nghi thức tuyên khấn (liên quan đến tuyên khấn)

- a. Mở đầu: Những điều cần biết (rất quan trọng)
- b. Chương I: Nghi thức tiếp nhận vào Dòng
- c. Chương II: Nghi thức tuyên khấn trong Thánh lễ.
- d. Chương III: Nghi thức lập lại lời khấn.
- e. Chương IV: Kỷ niệm ngày tuyên khấn

Phần II: Các nghi thức trong sinh hoạt HĐĐ

- a. Những điều cần biết trước (rất quan trọng)
- b. Chương I: Kinh khai mạc, bế mạc
- c. Chương II: Nghi thức cử hành Tu Nghị
- đ. Chương III: Nghi thức công bố HĐĐ mới

3. Những điều đáng chú ý của Sách Nghi thức:

- a. So với các sách Nghi thức trước, thường đơn giản và thực hiện theo truyền thống phụng vụ, thì sách Nghi thức lần này được soạn thảo có quan điểm rõ ràng.
- b. Trước phần I và phần II đều có những điều cần biết trước để trình bày các quan điểm, các nhận thức, các ý nghĩa của từng loại nghi thức.
- c. Các nghi thức luôn được xếp đặt theo chủ điểm và chú trọng đến phần Phụng Vụ Lời Chúa.

Tóm lại, sách Nghi thức mới của Dòng PSTT cũng đã đi vào chiều hướng canh tân, thích nghi và hướng dẫn người PSTT trưởng thành trong đời sống đạo như Luật và THC qui định. Sách Nghi thức cũng có hiệu lực pháp qui, vì thế không thể tùy tiện sửa đổi hay thêm bớt.

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Đọc THC, anh chị em thấy những điều nào:

- Nhấn mạnh đến tính tại thế của người PSTT
- Nêu lên tinh thần đồng trách nhiệm trong Dòng
- Nói đến sự hiện diện tích cực của người PSTT trong Hội Thánh

2. Việc soạn thảo Nội qui các cấp để làm gì? Phải căn cứ vào đâu, có thể tùy tiện được không? Tại sao?

Bài 10: LUẬT DÒNG PSTT CHƯƠNG I

ĐẠI CƯƠNG VỀ DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ

(các điều 1-2-3 luật dòng).

I. CÁC BẢN LUẬT DÒNG PSTT (LD đ.3).

1. Buổi tiếp kiến ngày 19-6-1986

Trong buổi tiếp kiến ngày 19-6-1986 với một số tham dự viên của Hội đồng Quốc tế Dòng PSTT đang nhóm họp tại Roma, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã nói như sau: “Anh chị em tụ họp nhau nơi đây để chờ đợi một lời khích lệ của Giáo Hoàng, Đáng kể vị thánh Phêrô. Vậy, đây là lời khích lệ của tôi: Hãy học tập, yêu mến và sống Luật Dòng PSTT, đã được ĐGH Phaolô VI, vị tiền nhiệm của tôi, chấp thuận. Đó là một kho tàng đích thực được đặt vào trong bàn tay của ACE, rất phù hợp với tinh thần công đồng Vat II, và đáp ứng đầy đủ sự mong đợi của Hội thánh đối với ACE...”

Luật Dòng PSTT mà ĐGH Gioan Phaolo II đề cập, đó là bản Luật Dòng đã được ĐGH Phaolô VI phê chuẩn vào ngày 24-6-1978 qua Tông thư “Tổ phụ chí ái” (Seraphicus Patriarcha)

Bốn Nhánh Dòng Phan sinh đã làm việc rông rãi chung với nhau trong suốt 10 năm, để soạn thảo bản Luật mới này cho Dòng PSTT.

Trước bản Luật Dòng này, Dòng PSTT còn có các bản Luật Dòng sau đây:

- Bản Luật năm 1221 do thánh Phanxicô biên soạn ra và được xem là nền tảng cho các bản Luật sau này. Thánh Phanxicô không nhấn mạnh đến khía cạnh luật lệ nhưng chú tâm đến tinh thần và lối sống thiêng liêng. Thay vì gọi là Luật, thánh Phanxicô chỉ gọi là “Bản ghi nhớ Dự phóng đời sống”.
- Bản Luật năm 1289 được ĐGH Nicôla IV phê chuẩn.
- Bản Luật năm 1883 được ĐGH Lêô XIII phê chuẩn.

2. Điều 3 của Luật Dòng có câu sau đây: “

...bản Luật hiện tại thích nghi Dòng PSTT với các đòi hỏi và mong mỏi của Hội Thánh trong những hoàn cảnh thay đổi của thời đại.”

- **“Những hoàn cảnh thay đổi của thời đại”, chẳng hạn như:**
 - Về mặt xã hội: hiện tượng đổ xô về thành thị để sinh sống, hiện tượng di dân, cách sống “đô thị hoá” lan rộng tới thôn quê... ;
 - Về mặt kinh tế: các tiến bộ khoa học và kỹ thuật đưa đến phát triển những tiện nghi về mọi mặt, do đó phát sinh nhiều nhu cầu tiêu dùng và hưởng thụ;
 - Về mặt văn hóa: giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau, du lịch toàn cầu, truyền thông xã hội, thông tin, báo chí, phim ảnh, giải trí.....
- **“Các đòi hỏi và mong mỏi của Hội thánh” chẳng hạn như:**
 - trung thành, gắn bó với Phúc Âm;
 - yêu thương và phục vụ con người;
 - làm chứng cho sự thật;
 - thực hiện công bình....

II. GIA ĐÌNH PHAN SINH TRONG HỘI THÁNH (LD đ. 1)

1. Gia đình Phan sinh là một gia đình thiêng liêng:

- Gia đình PS quy tụ tất cả mọi thành phần dân Thiên Chúa: giáo dân, tu sĩ và linh mục, và nhìn nhận thánh Phanxicô Atxidi là tổ phụ, đáng gọi hứng và khuôn mẫu của mình.
- Gia đình PS gồm:
 - Dòng I: gọi là Dòng AEHM do chính Thánh Phanxicô lập (năm 1209), mà thành viên là những nam tu sĩ sống theo thể thức Phúc Âm trong các Tu viện.

- Dòng II: gọi là Dòng Thánh Clara do thánh nữ Clara sáng lập (năm 1212) với sự cổ vũ, hướng dẫn của Thánh Phanxicô, gồm những nữ tu sống theo thể thức Phúc Âm trong các Đan viện.
- Dòng III: trước gọi là Dòng các anh chị em ăn năn đền tội do thánh Phanxicô lập (năm 1221) cho những giáo hữu nam nữ sống theo thể thức Phúc Âm mà vẫn sống ở giữa đời (nay gọi là Dòng Phan sinh Tại thế)
- Và hơn 200 Dòng tu và Tu hội: các Dòng tu và Tu hội này không do thánh Phanxicô lập, nhưng đã chọn thánh Phanxicô làm đáng gọi hứng và khuôn mẫu (ví dụ: Dòng các nữ tu Phan sinh Thừa sai Đức Mẹ ở VN “FMM”). Các Dòng này được xếp vào loại dòng III, nhưng là Dòng III Tại Viện, vì sống chung trong các Tu viện và có 3 lời khấn.

Theo dòng lịch sử, Dòng I đã chia làm 3 nhánh:

- AEHM Tuân thủ: bắt đầu vào cuối thế kỷ 14 tại ẩn viện Broliano (Bờ-rô-li-a-nô), dưới sự thúc đẩy của Chân Phước Phaolô Trinci (Tờ-rinh-xi) (+1390).
- AEHM Nhánh Tu viện: chủ trương thích nghi Luật Dòng với hoàn cảnh cụ thể của thời đại.
- AEHM Nhánh Lúp vương (Lúp dài): đã xuất hiện trong bầu khí canh tân năm 1517, chủ trương trở về với lý tưởng thánh Phanxicô cách triệt để và tính trong nhất.

2. Gia đình Phan sinh là một gia đình hiệp thông

- Hiệp thông với Hội Thánh: yêu mến và vâng phục hàng giáo phẩm, cộng tác với các thành phần dân Thiên Chúa trong các lãnh vực mục vụ, tông đồ và xã hội.
- Hiệp thông hỗ tương cốt thiết với nhau: tất cả các thành viên đều chấp nhận lẫn nhau, liên kết với nhau và bổ túc cho nhau. Anh em Dòng I và Chị em Dòng II cung cấp kinh nghiệm tôn giáo của lối sống Phan sinh cho ACE/PSTT, và ngược lại nhận từ ACE/PSTT kinh nghiệm của người Phan sinh sống giữa chợ đời.

Mối tương quan huynh đệ giữa tất cả các thành viên cần được cổ vũ qua sự đối thoại huynh đệ tích cực, sự cộng tác có tổ chức và các cơ cấu liên kết, đặc biệt là sự trợ giúp tinh thần của Dòng I, Dòng II và Dòng III Tại viện.

III. DÒNG PSTT TRONG GIA ĐÌNH PHAN SINH (LD đ.2)

1. Dòng PSTT với gia đình Phan sinh

- Dòng PSTT có cùng một Tổ phụ là thánh Phanxicô Átxidi, như Dòng AEHM và Dòng thánh Clara và cùng “muốn hiện tại hóa đặc sủng của người Cha chung chí ái, trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh” (LD đ.1)
- Nhưng Dòng PSTT có một vị trí riêng biệt: “Dòng PSTT được quản trị theo Luật phổ quát của Hội Thánh và Luật riêng của mình” (THC đ.4,1), và “tính chất tại thế làm nên nét đặc biệt trong linh đạo và đời sống tông đồ của các thành viên Dòng PSTT” (THC đ. 3,1)
- “Vì thuộc cùng một gia đình thiêng liêng, Dòng PSTT đã được Tòa thánh giao phó cho dòng I Phan sinh và dòng III tại viện chăm sóc về mặt mục vụ và trợ giúp tinh thần” (THC đ.1,4).

2. Dòng PSTT trong Hội Thánh :

- ***Dòng Phan sinh tại thế là gì?***

- Theo Giáo luật: Giáo luật điều 303 định nghĩa: “Được gọi là Dòng Ba hay với một tên nào khác tương tự, các Hiệp hội gồm các thành viên sống giữa đời, nhưng dự phần vào tinh thần thiêng liêng với một Dòng tu, làm việc tông đồ và tiến tới sự hoàn thiện dưới sự điều hành tối cao của Dòng tu đó”.

- Theo Luật Dòng PSTT (1978): “Dòng PSTT biểu hiện như một liên hợp mật thiết gồm tất cả các Huynh đệ đoàn công giáo và mở rộng tới các nhóm của mọi tín hữu trên khắp hoàn cầu, trong đó anh chị em, dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Linh để đạt tới đức ái trọn hảo trong bậc sống tại thế, qua lời tuyên khấn, tự buộc mình sống Phúc Âm theo cách thức thánh Phanxicô và nhờ sự hỗ trợ của Luật Dòng này đã được Hội Thánh phê chuẩn”. (LD đ. 2)

- ***Những đặc điểm của Dòng PSTT:***

- Huynh đệ đoàn PSTT, cũng gọi là Dòng Phan Sinh Tại Thế, là một Hiệp hội công trong Hội Thánh (nghĩa là được thẩm quyền Hội Thánh thành lập. GL 301.3).

- Tất cả các tín hữu thuộc mọi thành phần có thể gia nhập: giáo dân nam nữ và giáo sĩ triều (phó tế, linh mục, giám mục) (THC đ. 2.2).

- Các thành viên sống giữa đời, nhưng dự phần vào tinh thần thiêng liêng với một Dòng tu (Dòng I PS và Dòng III Tại Viện) (GL 303).
- Ơn gọi vào Dòng PSTT là ơn gọi sống Phúc Âm trong sự hiệp thông huynh đệ (THC đ. 3.4).
- Các thành viên tuyên khấn dân thân sống Phúc Âm theo cách thức của Thánh Phanxicô Atxidi, trong bậc sống tại thế, bằng cách tuân giữ Luật dòng được Hội Thánh phê chuẩn. (THC đ. 1.3).

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Anh/chị đã sống sự hiệp thông như thế nào với Dòng I, Dòng II và Dòng III Tại Viện?
2. Anh/chị đã “được” gì và “mất” gì khi vào dòng Dòng PSTT?

Bài 11: LUẬT DÒNG PSTT CHƯƠNG II ĐỜI SỐNG THIÊNG LIÊNG TUÂN GIỮ PHÚC ÂM (LD đ. 4)

Chương II của Luật Dòng PSTT nói về cách thức sống của người PSTT (từ điều 4 đến điều 19), và được mở đầu bằng điều luật nói về việc tuân giữ Phúc Âm: “Luật và đời sống của ACE/ PSTT là: tuân giữ Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, theo gương Thánh Phanxicô Átxidi..” (LD đ. 4). Điều này nói lên tầm quan trọng hàng đầu của việc tuân giữ Phúc Âm trong đời sống của người PSTT.

Trong Nghi thức Tuyên khấn hoặc Quyết tâm sống Phúc Âm, khấn sinh công khai đọc lời sau đây: “...Tôi tuyên khấn sống Phúc Âm Đức Giêsu Kitô trong Dòng PSTT...”

Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu:

1. Nghĩa của từ Phúc Âm và nội dung của các sách Phúc Âm;
2. Thánh Phanxicô sống Phúc Âm như thế nào?

3. Người PSTT với Phúc Âm.

I. DANH TỪ “TIN MỪNG” (PHÚC ÂM) VÀ CÁC SÁCH TIN MỪNG (PHÚC ÂM)

Theo nguyên ngữ Hy Lạp, Tin Mừng là Tin vui cứu độ và việc rao giảng Tin vui ấy. Đó là Tin vui lớn lao nhất, vì tỏ cho con người biết lòng nhân hậu của Thiên Chúa và chương trình cứu rỗi của Ngài. Cũng vì thế, Tin Mừng được gọi là tiếng nói trao ban hạnh phúc, dạy con người biết sống thế nào để đạt sự sống vĩnh cửu.

Công đồng Vaticanô II trong Hiến chế Mạc Khải số 18 đã viết: “Mọi người đều biết rằng trong tất cả các sách thánh, kể cả những sách Tân Ước, các sách Phúc Âm (còn gọi là các sách Tin Mừng) xứng đáng chiếm một địa vị ưu việt vì Phúc Âm là chứng tá chính yếu về đời sống và giáo lý của Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng cứu chuộc chúng ta.

Công đồng Vaticanô II còn long trọng khẳng định lịch sử tính của các sách Phúc Âm: các sách này trung thành truyền lại những gì Đức Giêsu thực sự đã làm và đã dạy, các tác giả thánh luôn luôn truyền đạt cho chúng ta những điều chân thật về Đức Giêsu (MK 19).

Vậy Phúc Âm chứa đựng đời sống của Đức Giêsu từ khi sinh ra cho đến ngày sống lại và về trời, các lời giáo huấn chân thật và các việc làm đầy yêu thương của Chúa Giêsu

Các sách Phúc Âm (Tin Mừng) được viết sau những năm dài nghiên ngẫm, cầu nguyện và sống, không phải là của một cá nhân mà thường là của cả một cộng đoàn Hội Thánh địa phương. Bốn sách Phúc Âm (Tin Mừng) là bốn cái nhìn về cùng một thực tại là Đức Giêsu, bốn cái nhìn khác nhau nhưng bổ túc cho nhau, để ta có một cái nhìn trọn vẹn về Con Thiên Chúa

II. THÁNH PHANXICÔ SỐNG PHÚC ÂM NHƯ THẾ NÀO?

Một khi đã quyết sống đời hoán cải, Phanxicô trở thành tôi tớ của Thiên Chúa, sẵn sàng vâng theo thánh ý Người trong mọi sự. Và thánh ý Chúa là: sống theo mẫu mực Phúc Âm: “Sau khi Chúa đã ban cho tôi một số anh em, không ai chỉ bảo cho tôi phải làm gì, nhưng chính Đấng Tối Cao đã mạc Khải cho tôi biết phải sống theo mẫu mực Phúc Âm. Và tôi đã xin viết ra Luật sống ấy một cách đơn sơ và ngắn gọn, và Đức Thánh Cha đã xác nhận cho tôi” (di chúc 14-15).

Phanxicô không nhắm một hoạt động bên ngoài nào, hay nhắm một nhân đức đặc biệt nào. Phanxicô cũng không theo đuổi một lý tưởng, một ý niệm trừu tượng, nhưng là một nếp sống, và nếp sống đó là nếp sống theo “Phúc Âm”, được Chúa mặc khải và Đức Giáo Hoàng chấp thuận.

Sống Phúc Âm đối với Phanxicô còn nhắm xa hơn là noi gương các thánh Tông đồ. Đó là cùng đi trên một con đường với Chúa Kitô: “Đi theo vết chân Ngài”. Chủ đích của Phanxicô không phải là đời sống các tông đồ, cũng không phải là đời sống của cộng đồng tiên khởi tại Gierusalem, nhưng là cuộc sống mà chính Chúa đã gọi Ngài dấn thân vào đời sống này, và Ngài đã trả lời một cách đơn sơ và trung thực.

Phúc Âm là đời sống Chúa Kitô, vì thế là mẫu mực của đời sống anh em Ngài trong mọi hoàn cảnh. Phanxicô chỉ ao ước một điều là làm môn đệ Chúa Kitô.

Trong Di cảo của Phanxicô, Ngài chỉ nói đến đời sống Phúc Âm mà thôi: “Đây là đời sống theo Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, mà tu sĩ Phanxicô đã xin Đức Thánh Cha chấp thuận và chuẩn y. Ngài đã chấp thuận và chuẩn y cho anh và cho các anh em hiện có và sẽ đến” (luật không sắc dụ, lời mở đầu c. 2). Và trong Luật chương I câu 1: “Luật và đời sống Anh em hèn mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”.

Phanxicô đọc và hiểu Phúc Âm như Hội thánh hiểu và dạy.

III. NGƯỜI PSTT VỚI PHÚC ÂM.

1. Tiếng nói của Hội Thánh:

Thánh Giêrônimô đã khẳng định: “Không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô”. Khẳng định đó còn phù hợp hơn biết bao đối với Tân Ước đến nỗi ta có thể nói: không biết Tân Ước, không biết 4 sách Phúc Âm (Tin Mừng), là không biết Đức Kitô. Biết Đức Kitô thật là mối lợi tuyệt vời mà mọi Kitô hữu ước ao có được trong đời. (Pl. 3,8)

Công đồng Vaticano II khuyến khích đặc biệt mọi Kitô hữu đọc lời Chúa thường xuyên. Công đồng còn khuyến khích tín hữu đọc Kinh Thánh một cách riêng tư. Đây là một hướng mới của lòng đạo đức Kitô giáo. Việc đọc Kinh Thánh có một vị trí trỗi vượt trong số các việc đạo đức.

Trong buổi tiếp kiến ngày 19/6/1986 với một số tham dự viên của Hội đồng Quốc tế Dòng PSTT, Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã nói: “Yếu tố cơ

bản của đoàn sủng chúng con là tuân giữ trọn vẹn và hoàn toàn Phúc Âm của Đức Kitô, điều này đòi hỏi chúng con phải luôn suy ngẫm và đào sâu về con người, lời nói cùng sứ điệp của Đức Giêsu là trọng tâm của niềm tin chúng ta”.

2. Bản phận của người PSTT.

- Phải đích thân và chuyên cần học tập Phúc Âm: “Người PSTT đã dấn thân noi theo gương mẫu và giáo huấn của Đức Kitô, phải đích thân và chuyên cần học tập Phúc Âm và Kinh thánh” (THC đ. 9.2)
- Phải đọc Phúc Âm cách riêng tư và thường xuyên.
- Phải suy niệm và cầu nguyện theo Phúc Âm.
- Phải sống Phúc Âm theo gương thánh Phanxicô:
 - *Một cách triệt để (nghĩa là lấy Phúc Âm làm mẫu mực cho tư tưởng, tâm tình và hành động của mình).*
 - *và một cách công giáo (nghĩa là sống Phúc Âm trong Hội Thánh, hiểu Phúc Âm như Hội Thánh hiểu và dạy).*
- Và sống Phúc Âm bằng 2 cách:
 - *“Đi từ Phúc Âm đến đời sống”*: nghĩa là đem Phúc Âm ra thực hành trong đời sống hằng ngày.
 - *“Đi từ đời sống đến Phúc Âm”*: nghĩa là đem đời sống hàng ngày của mình đối chiếu với Phúc Âm, để biết phải làm như thế nào cho hợp với Lời Chúa dạy trong Phúc Âm

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. *Mỗi ngày anh /chị có đọc Phúc Âm không? Và đọc trong bao nhiêu phút?*
2. *Khi đọc Phúc Âm, có những câu nào đã đánh động anh / chị?*
3. *Anh /chị đã sống Phúc Âm như thế nào? xin chia sẻ kinh nghiệm.*

Bài 12: SỐNG LỄ TẾ TẠ ƠN (Luật Dòng điều 5)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

Bí Tích Thánh Thể là trung tâm và cao điểm của đời sống Hội Thánh. Trong Bí Tích Thánh Thể, Đức Kitô liên kết Hội Thánh và mọi chi thể của Người vào hy lễ chúc tụng và tạ ơn, hy lễ mà Người đã dâng lên Chúa Cha một lần dứt khoát trên thập giá. Qua hy lễ này, Người thông ban tràn đầy ân sủng cứu độ trên Thân Thể của mình là Hội Thánh (GLHTCG số 1407).

Bí Tích Thánh Thể vô cùng phong phú nên được gọi bằng nhiều danh hiệu khác nhau, mỗi danh hiệu gọi lên một số khía cạnh, sau đây là một số tên gọi:

- *Bí Tích Thánh Thể được gọi là Lễ Tạ Ơn, vì đây chính là việc tạ ơn Thiên Chúa (GLHTCG số 1328).*
- *Bí Tích Thánh Thể được gọi là Bữa Ăn của Chúa, vì Hội Thánh tưởng niệm bữa Tiệc Ly Chúa cùng ăn với các môn đệ tối hôm trước ngày chịu nạn (GL số 1329).*
- *Bí Tích Thánh Thể được gọi là cuộc Tưởng Niệm Chúa Giêsu chịu chết và sống lại (GL số 1330).*
- *Bí Tích Thánh Thể được gọi là Hy Lễ Thánh, vì hiện tại hóa hy lễ duy nhất của Chúa Cứu Thế và bao gồm lễ vật của Hội Thánh (GL số 1330).*
- *Bí Tích Thánh Thể còn được gọi là Bí Tích Hiệp Thông, vì kết hợp chúng ta với Chúa Kitô, Đấng ban Mình và Máu Người để tất cả trở nên một thân thể (GL số 1331).*

II. BÍ TÍCH THÁNH THỂ TRONG LÒNG TIN CỦA THÁNH PHANXICÔ

1. Cách thánh Phanxicô hiểu Bí Tích Thánh Thể

1.1. Bí Tích Thánh Thể tiếp nối quá trình mạc khải của Nhập Thể.

Ý tổng quát mà thánh Phanxicô muốn truyền đạt trong Huấn Ngôn I là: người ta chỉ có thể đi đến Chúa Cha nhờ Chúa Con, nhưng Chúa Con không còn ở lại với chúng ta dưới hình dạng một con người, nhưng dưới hình dạng của Bí Tích Thánh Thể. Vì vậy chúng ta cần nhìn Bí Tích Thánh Thể với con mắt của Thần Khí và nhận ra sự hiện diện của Con Thiên Chúa ở trong đó.

Trong Di chúc, thánh Phanxicô viết: “Trong thế gian này, tôi không thấy được điều gì theo thể lý về Người Con Chí Thánh của Thiên Chúa, ngoài Mình và Máu rất thánh của Người” (c. 10).

Do đó, Thánh Phanxicô không bao giờ dùng danh từ “màu nhiệm Thánh Thể”, nhưng thường dùng kiểu nói “Mình và Máu Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”.

1.2. Bí Tích Thánh Thể là nghi thức tưởng niệm Hy Lễ của Chúa Kitô.

Trong Di cảo, thánh Phanxicô thường dùng các từ “hy lễ”, “hiến tế” để chỉ bí tích Thánh Thể và việc cử hành màu nhiệm ấy.

Vì là nghi thức tưởng niệm tình yêu của Chúa Kitô, bí tích Thánh Thể được thánh Phanxicô xem là biểu tượng hàng đầu của sự hiệp nhất và tình yêu thương huynh đệ (x. Thư gửi toàn Dòng cc 30-33).

2. Những cách biểu hiện lòng tin của thánh Phanxicô vào Bí Tích Thánh Thể.

1. Rước lễ thường xuyên: theo chứng từ của Toma Xêlanô, thánh Phanxicô tham dự thánh lễ mỗi ngày và thường xuyên rước lễ (x. II Cel 201). Thánh Phanxicô yêu cầu các vị Phục vụ, khi thuyết giảng, đừng quên nhắc nhở giáo dân về sự cần thiết phải tiếp nhận Mình và Máu Chúa để được ơn cứu độ (Thư gửi các anh Phục vụ, c 6).

2. Lòng tin vào các Nhà thờ: từ lúc mới khởi đầu đời sống đền tội, thánh Phanxicô đã cảm nhận được mối liên hệ mật thiết giữa bí tích Thánh Thể và Thánh Giá của Đức Kitô.

- Lời kinh dâng lên Chúa Kitô hiện diện trong các nhà thờ. Để biểu lộ lòng biết ơn đối với Chúa Kitô, Đấng đã dùng cây Thánh giá mà cứu chuộc loài người, thánh Phanxicô đã đọc kinh: “Lạy Chúa Giêsu Kitô chí thánh....(di chúc c.5). Khi thánh Phanxicô nói đến Đức Kitô hiện diện trong hết mọi Nhà thờ trên khắp hoàn cầu, Ngài nghĩ đến màu nhiệm Thánh thể.

- Siêng năng viếng các Nhà thờ vì tôn kính các vật dụng phụng tự: lòng ao ước thờ phượng Chúa hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể, giải thích niềm vui của thánh Phanxicô khi được dừng chân tại các Nhà thờ những lúc đi đường xa (x. Di chúc c 18: “Chúng tôi rất thích dừng chân tại các nhà thờ”).

Ngài không ngừng cổ vũ các anh em tu sĩ của mình sùng kính Mình và Máu Chúa Kitô trên hết mọi sự và tôn trọng các vật dụng có liên quan đến bí tích cực thánh này (x. Thư gửi các Phục vụ, cc 2-3).

1.3. Lòng tin vào các linh mục:

Thánh Phanxicô nhìn con người của vị linh mục chủ yếu qua chức vụ cử hành bí tích Thánh Thể và ban phát Lời Chúa. Lòng tin của Ngài vào các linh mục bắt nguồn từ lòng tin vào Bí Tích Thánh Thể.

III. NGƯỜI PSTT SỐNG LỄ TẾ TẠ ƠN.

1. “Lễ tế Tạ ơn” là trung tâm của đời sống Huynh đệ đoàn (THC đ. 14.2).

- Anh chị em hãy năng tham dự Lễ tế Tạ ơn và hãy rước lễ thường xuyên.
- Anh chị em hãy siêng năng viếng nhà thờ, viếng Thánh Thể, và hãy tập cầu nguyện trước Nhà Tạm (nơi cất giữ Mình Thánh Chúa) vì “Hội Thánh coi trọng việc thỉnh lạng tôn thờ Chúa đang ngự trong Mình Thánh” (GLHTCG số 1379): “Phải dành thời gian đến gặp gỡ, tôn thờ và chiêm ngưỡng Chúa Giêsu với tất cả lòng tin và ước mong đền tạ muôn lỗi lầm thiếu sót của nhân gian. Hãy luôn tôn thờ Thánh Thể” (GLHTCG số 1380).

2. Đặc biệt đối với ngày thứ 5 Tuần Thánh:

Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể, và ngày lễ Kính Mình và Máu Thánh Chúa: anh chị em hãy dọn tâm hồn để tham dự cách sốt sắng và rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô.

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Việc rước lễ thường xuyên có giúp anh /chị thay đổi nếp sống không?
2. Anh /chị có tham dự Thánh Lễ mỗi ngày không? hay chỉ tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật mà thôi?

Bài 13: SỐNG BÍ TÍCH THÁNH TẨY (Luật Dòng điều 6)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Bí tích Thánh Tẩy là nền tảng của toàn bộ đời sống kitô hữu, là cửa ngõ dẫn vào đời sống thần linh và mọi bí tích khác. Nhờ bí tích Thánh tẩy, chúng ta được giải thoát khỏi tội lỗi và tái sinh làm con cái Thiên Chúa, trở thành chi

thể của Đức Kitô, được tháp nhập vào Hội Thánh và tham dự sứ mạng của Hội Thánh” (GLHTCG số 1213).

Những hiệu quả của bí tích Thánh tẩy :

1. Được tha thứ tội lỗi:

“Nhờ bí tích Thánh Tẩy, mọi tội lỗi đều được tha: nguyên tội, mọi tội riêng cũng như mọi hình phạt do tội...” (GLHTCG số 1263).

“Tuy nhiên, người đã được Rửa tội còn phải chịu một số hậu quả tạm thời của tội như: đau khổ, bệnh tật, chết chóc hay những bất toàn trong cuộc sống như tính tình yếu đuối...và một sự hướng chiều về tội...” (GLHTCG số 1264)

2. Trở nên thụ tạo mới:

Bí tích Thánh Tẩy không chỉ rửa sạch mọi tội lỗi, mà còn làm cho người tân tòng trở nên “một thụ tạo mới”, trở thành nghĩa tử của Thiên Chúa, được thông phần bản tính Thiên Chúa, thành chi thể Đức Kitô và đồng thừa tự với Người, thành đền thờ Chúa Thánh Thần” (GLHTGG số 1265)

3. Tháp nhập vào Hội thánh là Thân thể Chúa Kitô:

Bí tích Thánh Tẩy làm cho chúng ta thành chi thể trong Thân Thể Chúa Kitô, bởi thế, chúng ta là phần thân thể của nhau. Bí tích Thánh Tẩy tháp nhập chúng ta vào Hội Thánh, Dân Thiên Chúa của Giao Ước mới phát sinh từ giếng rửa tội. Dân này vượt trên mọi ranh giới tự nhiên hay nhân trần, quốc gia, văn hóa, chủng tộc và giới tính (GLHTCG số 1267).

Nhờ bí tích Thánh Tẩy, họ tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô, vào sứ mạng ngôn sứ và vương đế của Người (GLHTCG số 1268)

II. THÁNH PHANXICÔ SỐNG BÍ TÍCH THÁNH TẨY (khía cạnh hiệp thông)

Thánh Phanxicô đã dạy các môn đệ của Ngài hãy luôn sống hiệp thông với Đức Thánh Cha, các Giám mục và Linh mục trong cuộc đối thoại đầy sự sáng tạo. Đó là sự hiệp thông với Hội Thánh.

Trong thời đại của Thánh Phanxicô, nhiều tổ chức và phong trào đã ra đời với cùng một quyết tâm là trở về với sự đơn sơ, khó nghèo của Phúc âm, tất cả cùng đi tìm một cộng đồng kitô hữu huynh đệ. Nhưng cái sai lầm của họ là đi đến chỗ chỉ trích Hội Thánh và xa rời Hội Thánh.

Trong bối cảnh tôn giáo ấy, Phanxicô đã ra đi trùng tu Nhà Chúa đang đổ nát. Giống như các giáo phái, Phanxicô đã rao giảng sự trở về với Phúc âm của nghèo khó, của sứ vụ truyền giáo và của tình huynh đệ. Nhưng điều khác biệt cơ bản giữa phong trào huynh đệ Phan sinh và các giáo phái, chính là thái độ đối với định chế Hội Thánh. Phanxicô không tự nhận mình là một nhà cải cách hay một nhà tiên tri. Ngài biết mình quá nhỏ bé để làm công việc đó. Ngài đơn giản nhận mình là “người đền tội thành Átxidi”, “người anh em hèn mọn”. Ngài muốn sống Phúc âm trong Hội thánh, hiệp thông về đức tin và đời sống với Hội Thánh.

Trong chương 1, câu 2 của bản Luật có sắc dụ, Phanxicô đã viết: “Tu sĩ Phanxicô tuyên hứa vâng phục và tôn trọng Đức Giáo Hoàng Hônôriô cùng các Đấng kế vị Ngài nhậm chức theo giáo luật, cũng như vâng phục và tôn trọng Hội thánh Rôma”. Và trong chúc thư Ngài đã viết: “... nếu tôi gặp các linh mục thấp kém ở thế gian này, tôi cũng không muốn giảng dạy trong giáo xứ của các ngài, nếu các ngài không chấp thuận (câu 7).

III. NGƯỜI PSTT SỐNG BÍ TÍCH THÁNH TẨY

Luật Dòng điều 6 khuyên anh chị em PSTT: “cố gắng trở nên chứng nhân và khí cụ thực hiện sứ mạng của Hội thánh giữa loài người bằng cách dùng đời sống và lời nói loan báo Đức Kitô”.

Như vậy, người PSTT được kêu gọi tham gia vào sứ mạng ngôn sứ của Đức Kitô mà họ được tham dự vào nhờ bí tích Thánh Tẩy. Người PSTT thi hành chức năng ngôn sứ của mình khi dùng đời sống và lời nói loan báo Đức Kitô. *“Việc tông đồ ưu tiên của anh chị em là chứng tá cá nhân trong môi trường sống của mình và phục vụ cho việc xây dựng Nước Thiên Chúa trong những thực tại trần thế”* (THC đ. 17.1)

“Trong các Huynh đệ đoàn hãy chuẩn bị cho anh chị em biết phổ biến sứ điệp Phúc âm, “trong đời sống thường ngày của thế giới”, và cộng tác vào việc giảng dạy giáo lý trong các cộng đoàn hội thánh” (THC đ 17.2)

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Anh /chị có kinh nghiệm gì trong việc loan báo Đức Kitô?
2. Noi gương Thánh Phanxicô, người PSTT phải có thái độ nào đối với hàng giáo sĩ?

Bài 14: SỐNG CANH TÂN HOÁN CẢI (Luật Dòng đ.7)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Đức Giêsu mời gọi chúng ta hoán cải. Lời mời gọi này là một phần cốt yếu của việc loan báo Nước Trời: “Thời kỳ đã mãn, và Nước Trời đã đến gần rồi. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15) (GLHTCG số 1427)

“Lời kêu gọi hoán cải của Đức Kitô vẫn tiếp tục vang lên trong đời sống người tín hữu. Ra sức hoán cải không chỉ là công việc phàm nhân. Do ân sủng lôi kéo và thúc đẩy, chúng ta sám hối với tấm lòng tan nát, để đáp lại tình yêu của Thiên Chúa giàu lòng thương xót, Đáng đã yêu thương chúng ta trước” (GLHTCG số 1428)

“Lời Chúa Giêsu kêu gọi hoán cải và thống hối trước hết không nhắm đến những việc bên ngoài, “mặc áo vải thô, rắc tro trên đầu”, giữ chay và khổ chế, nhưng nhằm đến hoán cải trong lòng, thống hối nội tâm. Nếu không có thống hối nội tâm, các việc làm bên ngoài sẽ vô hiệu và dối trá” (GLHTCG số 1430).

“Thống hối nội tâm là chuyển hướng triệt để toàn bộ đời sống, hết lòng quay lại, trở về với Thiên Chúa, đoạn tuyệt với tội lỗi, từ bỏ sự dữ, ghê tởm những hành động xấu xa đã làm. Đồng thời thống hối nội tâm cũng bao hàm ước muốn và quyết tâm thay đổi đời sống, với hy vọng vào lòng thương xót của Thiên Chúa và tin tưởng vào sự trợ giúp của ân sủng” (GLHTCG số 1431).

II. THÁNH PHANXICÔ VỚI ĐỜI SỐNG HOÁN CẢI

1. Sống hoán cải là dự phóng căn bản của Phanxicô

Khi người ta hỏi những anh em hèn mọn tiên khởi trong những chuyến đi giảng của họ: “Họ là ai?”, anh em đã trả rất lời khiêm tốn: “chúng tôi là những người hoán cải thuộc thành Átxidi” (ba người bạn)

Phanxicô bảo anh em rao giảng đời hoán cải cho mọi người: “Mỗi khi giảng dạy, xin anh em hãy thúc dục dân chúng hoán cải” (Thư gửi các vị Phục vụ, c. 6; x. Luật không sắc dụ 21, 3-9)

Vào cuối đời, lúc viết Chúc thư, Phanxicô đã tóm kết lý tưởng của đời Ngài trong một vài lời sau đây: “Chúa đã ban cho tôi, tu sĩ Phanxicô, ơn bắt đầu cuộc đời hoán cải” (c. 1), và Ngài đã phân chia cuộc đời mình ra làm hai giai đoạn, thời sống trong tội lỗi và thời sống hoán cải.

Cuộc đời hoán cải cũng là sứ điệp Phanxicô chuyển đạt cho Clara và các chị em: “Sau khi Chúa Cha trên trời đã đoái thương ban ơn soi sáng cho tôi biết phải sống đời hoán cải theo gương và lời chỉ dẫn của Cha thánh Phanxicô, chân phước chúng ta, thì ít lâu sau khi Ngài trở lại, tôi tự nguyện thề hứa vâng lời Ngài cùng với chị em” (Thánh Clara Átxidi, Luật chương 6, câu 1)

Tên gọi của Dòng III do thánh Phanxicô lập từ ban đầu mang tên là “Những anh chị em sống đời đền tội”, và bản chất sống đời đền tội vẫn luôn là cốt lõi của đời sống ACE /PSTT (x. Lời khuyên bảo của Cha thánh Phanxicô trong phần mở đầu Luật Dòng PSTT).

2. Thực hiện đời sống hoán cải theo thánh Phanxicô

a. Hình thức tiêu cực: từ bỏ ý riêng.

Người hoán cải phải quên mình hoàn toàn để yêu mến Thiên Chúa nhiều hơn. Phanxicô đòi hỏi sự hoán cải trong nghĩa một sự ghét bỏ hoàn toàn bản thân mình, như sự ghét bỏ mà chính Chúa Giêsu đòi hỏi trong Phúc âm: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo” (Lc 9,23).

Để theo Chúa, Phanxicô đã từ bỏ danh vọng, gia đình, và ý riêng mình.

b. Hình thức tích cực:

- Vâng lời Chúa trong mọi sự: “Bây giờ chúng ta đã từ bỏ thế gian, chúng ta chỉ có một việc phải làm là lo tuân theo Thánh ý Chúa và làm đẹp lòng Ngài (Luật không sắc dụ 22,9)

“Anh em hãy lo điều này là trên hết mọi sự, phải ao ước được tinh thần của Chúa và tác động thánh của Người” (Luật có sắc dụ 10, 8)

- Noi gương Chúa Giêsu nghèo khó và khiêm nhường, vì Chúa Giêsu là con đường độc nhất dẫn tới Chúa Cha (x. HN1,1; Luật không sắc dụ 9,1).

- Cầu nguyện cho được tinh thần của Chúa và tác động thánh của Ngài, vì chỉ có tinh thần của Chúa mới hoán cải được lòng con người, bằng cách luyện sạch, soi sáng, nung nấu nội tâm và giải thoát cõi lòng khỏi ách thống trị của tinh thần xác thịt (x. Luật có sắc dụ 10,8-9).

III NGƯỜI PSTT VỚI ĐỜI SỐNG HOÁN CẢI

Người PSTT là người tự nguyện sống tinh thần hoán cải liên tục, nên cần phải trau dồi sắc thái đặc biệt này của ơn gọi Phan sinh.

Tổng Hiến Chương điều 13 đưa ra một số phương thế như sau:

- *Lắng nghe và cử hành Lời Chúa*
- *Kiểm điểm đời sống, tham dự tĩnh tâm*
- *Nhận sự trợ giúp của một vị linh hướng*
- *Cử hành phụng vụ sám hối, thường xuyên lãnh nhận bí tích Hòa Giải*
- *Giữ chay, tiết chế, bác ái trong tương quan với anh chị em.*

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. *Bí tích Hoà Giải có giúp anh /chị canh tân cuộc sống không?*
2. *Anh /chị có kiểm điểm đời sống mỗi ngày không?*
3. *Những buổi tĩnh tâm (riêng và chung) có cần thiết cho anh /chị không? Tại sao?*
4. *Anh /chị đã dùng những phương thế nào để sống đời hoán cải?*

Bài 15: SỐNG CẦU NGUYỆN THIẾT THA Luật Dòng điều 8

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Truyền thống Kitô giáo có 3 hình thức cầu nguyện quan trọng: khẩu nguyện, suy gẫm và chiêm niệm. Cả ba hình thức này đòi hỏi ta phải tĩnh tâm” (GLHTCG số 2721).

“Dựa vào bản tính con người có hồn có xác, khẩu nguyện kết hợp thái độ bên ngoài với tâm tình bên trong theo gương Đức Giêsu, Đấng cầu nguyện với Thiên Chúa Cha và dạy các môn đệ kinh Lạy Cha” (GLHTCG số 2722).

“Suy gẫm là tìm hiểu trong khi cầu nguyện, bằng cách vận dụng khả năng suy tư, trí tưởng tượng, cảm xúc và ước muốn. Nhờ suy gẫm chúng ta hấp thu được đề tài trong đức tin và đối chiếu với thực tại cuộc sống” (GLHTCG số 2723).

- “Chiêm niệm là hình thức đơn sơ của kinh nguyện, là lấy đức tin mà chiêm ngắm Đức Giêsu, là lắng nghe Lời Chúa, là yêu mến Chúa trong thinh lặng. Chiêm niệm cho ta hợp nhất với Đức Kitô trong kinh nguyện của Đức Kitô theo mức độ chúng ta tham dự vào mầu nhiệm của Người” (GLHTCG số 2724).

II. THÁNH PHANXICÔ VỚI VIỆC CẦU NGUYỆN.

Trong Di chúc, thánh Phanxicô đã viết: “Chúa đã ban cho tôi ơn tin mạnh mẽ vào sự hiện diện của Chúa trong các nhà thờ, đến nỗi tôi cầu nguyện một cách đơn sơ rằng: Lạy Chúa Giêsu Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong hết mọi nhà thờ trên khắp hoàn cầu. Chúng con chúc tụng Chúa, vì Chúa đã dùng thánh giá Chúa mà cứu chuộc thiên hạ (Di chúc 4-5)

Ngài thích cầu nguyện nhất vào các giờ ban đêm. Khi không còn bị chi phối bởi các giao tiếp xã hội, trong đêm thanh vắng của bầu trời đầy trăng sao, với nguồn hứng khởi cuồng nhiệt, ngài kết hợp với Đấng mà ngài luôn kiếm tìm... Ngài thường rút lui vào một nơi cô tịch trong một thời gian dài. Rải rác đó đây trên mảnh đất quê hương của Phanxicô là những nơi trú ẩn xưa kia của ngài và hiện nay người ta còn thấy những cái hang, trong đó ngài trải qua những tuần dài cầu nguyện (Trích “Phanxicô người là ai?” của P. Martial Lekeux, Lm. Alexis Trần Đức Hải, OFM dịch, trang 64-66).

III. NGƯỜI PSTT VỚI ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

Việc cầu nguyện phải được xem như là thời gian kết hợp với Thiên Chúa, nhờ đó Người có thể hoạt động trong chúng ta và giữa những lo lắng mệt nhọc của chúng ta. Người có thể đi vào đời sống chúng ta, an ủi và dìu dắt, để cuối cùng trọn cuộc sống chúng ta có thể thuộc về Người.

Luật Dòng điều 8 khuyên bảo chúng ta hãy “như Đức Giêsu là Đấng thờ phượng Chúa Cha cách đích thực, anh chị em hãy làm cho việc cầu nguyện và chiêm niệm trở nên linh hồn cho đời sống và hành động của mình”

Để đạt được việc chuyên chăm cầu nguyện, anh chị em PSTT cố gắng thực thi những phương cách sau đây:

- Hãy làm cho việc cầu nguyện và chiêm niệm trở nên nguồn sinh lực cho đời sống và hành động của mình (THC 12,3).
- Hãy tìm cách khám phá sự hiện diện của Chúa Cha trong tâm hồn mình, trong thiên nhiên và trong lịch sử loài người, nơi mà chương trình cứu độ của Người được thực hiện (THC 12,3).
- Hãy năng tham dự Lễ tế Tạ ơn, càng nhiều càng tốt, và nhớ lại lòng tôn kính và lòng yêu mến Thánh Thể của thánh Phanxicô, là người đã sống tất cả các màu nhiệm cuộc đời Đức Kitô trong bí tích này (THC 14,2).
- Hãy cộng tác vào việc cử hành các bí tích trong giáo xứ của mình cách sinh động và ý thức, nhất là đối với bí tích Thánh Tẩy, Thêm Sức, Hôn phối và Xức dầu bệnh nhân (THC 14,3).
- Tuân theo những chỉ dẫn của sách Nghi Thức liên quan tới các cách thức tham dự khác nhau vào kinh nguyện phụng vụ của Hội Thánh, ưu tiên cho việc cử hành các giờ kinh Phụng vụ (THC 14,4)
- Hãy cố gắng tìm những thời gian tĩnh lặng, tĩnh tâm chỉ dành cho việc cầu nguyện mà thôi (THC 14,5)

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- 1. Anh chị em có dành thời gian trong ngày để cầu nguyện không?*
- 2. Tại sao đời sống cầu nguyện rất cần thiết cho người Phan Sinh Tại Thế?*

Bài 16: TÔN SÙNG MẸ MARIA **(Luật Dòng điều 9)**

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH.

“Lòng hiếu thảo của Hội Thánh đối với Đức Trinh Nữ Maria là yếu tố nội tại của phụng tự Kitô giáo”. Do đó Đức Trinh nữ đáng được Hội Thánh tôn vinh bằng một sự sùng kính đặc biệt. Thật vậy, từ những thời rất xa xưa, Đức Nữ Trinh đã được tôn kính dưới tước hiệu “Mẹ Thiên Chúa”, và các tín hữu đã khẩn cầu cùng ẩn náu dưới sự che chở của Mẹ trong mọi cơn gian nan khốn khó... Sự tôn kính ấy, như vẫn luôn có trong Hội thánh, tuy hoàn toàn đặc biệt, nhưng tự bản chất vẫn khác biệt với sự thờ phượng dâng lên Ngôi Lời nhập thể, lên Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Việc tôn kính Đức Maria khuyến khích thêm việc thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi. Sự tôn kính này được diễn tả qua các lễ phụng vụ dành cho Thánh Mẫu Thiên Chúa và trong kinh nguyện kính Đức Mẹ như kinh Mân Côi, được xem như “tóm lược toàn bộ Tin Mừng” (GLHTCG số 971).

II. THÁNH PHANXICÔ VỚI LÒNG SÙNG KÍNH MẸ MARIA.

Có hai tác giả Tôma Xêlanô và Bônaventura đều quả quyết là thánh Phanxicô hết sức tôn sùng Đức Maria (1 Xêlanô 2; Đại Truyện 2,8)

- Khi bắt đầu trở lại, Phanxicô đã xin Đức Trinh Nữ che chở mình (Đại Truyện 3,1; x. 2 Xêlanô 198);

- Phanxicô thường xuyên rao giảng những lời ca ngợi Mẹ (1 Xêlanô 21), “Người sáng tác nhiều tụng ca để ngợi khen Đức Mẹ, dâng lên Mẹ những lời cầu khẩn cùng những nhiệt tình của con tim, ngôn ngữ loài người không có khả năng diễn tả lòng sốt sắng của Người lên tới cao điểm nào và bao lần tất cả” (2 Xêlanô 198).

- Lý do Phanxicô tôn kính và yêu quý Đức Mẹ Maria là:

- Mẹ đã cứu mang cho ta Người Anh là Đức Giêsu (2 Xêlanô 198; Đại truyện 9,3).

- Nhờ Mẹ, chúng ta “được hưởng nhờ lòng Chúa thương xót” (1 Pr 2,10; Đại truyện 9,2)

(Trích “Linh đạo thánh Phanxicô” của Lm. PX Vũ Phan Long ofm, trg 104-105).

III. NGƯỜI PSTT TÔN SÙNG MẸ MARIA

Luật và Tổng Hiến chương Dòng Phan sinh tại thế khuyên bảo chúng ta hãy tôn sùng Mẹ Maria một cách chính đáng. Vì Đức Mẹ là người Nữ tỳ khiêm hạ, mau mắn nghe Lời Chúa và sẵn sàng làm theo Lời Chúa dạy (Luật Dòng đ.9); là mẫu mực về sự trung tín trong ơn gọi của mình (THC đ. 16.1), là người thể hiện được tất cả các nhân đức trong Phúc âm (THC đ. 16.1), là mẫu mực tình yêu phong phú và thủy chung cho tất cả cộng đoàn Hội thánh (THC đ. 16.2)

Anh chị em Phan sinh tại thế hãy vun trồng lòng yêu mến khôn tả đối với Đức Mẹ Maria bằng cách:

- Bắt chước Mẹ sẵn sàng lắng nghe và thực hành Lời Chúa cách triệt để (THC 16,1);
- Noi gương Mẹ luôn trung tín với ơn gọi Phan sinh và bắt chước các nhân đức Phúc âm của Mẹ (THC 16,1);
- Cầu nguyện và phó thác cho Mẹ với tâm tình con thảo và bày tỏ lòng sùng kính Mẹ bằng những hành vi diễn tả đức tin chân chính và những hình thức được Hội Thánh chấp nhận (THC đ. 16,1)
- Hãy năng chạy đến cùng Đức Mẹ như Đấng hướng dẫn đời sống hoạt động của mình cũng như của Huynh đệ đoàn mình (THC đ.16,2).

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Anh /chị đã biểu lộ lòng sùng kính Đức Mẹ Maria như thế nào?
2. Anh /chị có yêu mến và lần chuỗi Mân Côi không?
3. Qua những lần hành hương kính Đức Mẹ, anh /chị có thêm lòng sùng kính đối với Đức Mẹ không?

Bài 17: BA LỜI KHUYÊN PHÚC ÂM

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

Công đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân số 29 viết: "... Tất cả mọi người trong Giáo Hội – hoặc thuộc hàng giáo phẩm hoặc được hàng giáo phẩm diu dắt – đều được kêu gọi nên thánh, như lời Thánh Tông đồ dạy: "Vì Thiên Chúa muốn anh em được thánh hóa" (1 Tx 4,3; Ep 1,4). Sự thánh thiện này của Giáo Hội luôn được biểu lộ và phải được biểu lộ qua những hoa trái ân sủng mà Thánh Thần đã kết sinh nơi các tín hữu. Sự thánh thiện ấy được diễn tả dưới nhiều hình thức, nơi tất cả những ai đang cố đạt tới Đức Ái trọn hảo trong bậc sống của mình trong khi xây dựng kẻ khác. Đặc biệt hơn, sự thánh thiện đó được tỏ lộ trong việc thực hành các lời khuyên, quen gọi là lời khuyên của Phúc âm. Nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, nhiều Kitô hữu thực hành các lời khuyên ấy với tư cách cá nhân hoặc trong những lối sống hay bậc sống đã được Giáo Hội công nhận. Việc thực hành đó mang lại và phải mang lại cho thế giới một bằng chứng và một mẫu gương rạng ngời về sự thánh thiện của Giáo hội".

Các lời khuyên Phúc âm này đã được nhiều tín hữu thực thi ngay từ thời sơ khai của Giáo hội, như Sắc lệnh về Canh tân Thích Nghi Đời sống Dòng Tu có nói đến: "Ngay từ thời sơ khai, Giáo Hội đã có những người nam cũng như nữ, qua việc thực thi các lời khuyên Phúc âm, quyết tự nguyện theo Chúa Kitô với một tinh thần tự do thanh thoát hơn, bắt chước Người khấn khit hơn, và mỗi người một một cách, tất cả đều sống tận hiến cho Thiên Chúa, trong số đó có nhiều người được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, hoặc đã theo đuổi đời sống cô liêu tịch mịch, hoặc đã lập ra những dòng tu mà Giáo hội đã hài lòng dùng quyền của mình để đón nhận và phê chuẩn (số 1).

Chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của lời khuyên Phúc Âm theo các văn kiện chính thức của Giáo hội:

1. Khiết tịnh:

Đức khiết tịnh "vì Nước Trời", mà các tu sĩ khấn giữ phải được quý trọng như một ân huệ cao cả của ơn Thánh. Thật vậy, ơn ấy giải thoát lòng con người cách đặc biệt (x. 1Cor 7, 32-35), để nồng nàn mến Chúa và yêu mọi người

hơn. Vì thế, đức khiết tịnh là dấu chỉ đặc biệt của kho tàng trên trời và cũng là phương tiện thích hợp nhất cho các tu sĩ hân hoan hiến mình phụng sự Thiên Chúa và làm việc tông đồ (Sắc Lệnh Về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu số 12).

2. Khó nghèo:

“Tự nguyện sống khó nghèo để theo Chúa Kitô, là dấu chứng cho việc theo Chúa Kitô rất được trọng vọng, nhất là ngày nay. Vì thế, các tu sĩ hãy miệt mài trau dồi và nếu cần, hãy biểu lộ sự khó nghèo ấy bằng những hình thức mới”. (Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu số 13)

3. Vâng lời:

“Nhờ khẩn giữ đức vâng lời, các tu sĩ tận hiến ý muốn mình như của lễ bản thân dâng lên Thiên Chúa, nhờ đó, được kết hợp với ý muốn cứu rỗi của Người cách kiên trì và chắc chắn hơn. Vậy, theo gương Chúa Kitô, Đấng đã đến để làm theo ý Chúa Cha (x. Ga 4, 34; 5, 30; Dt 10,7; Tv 39,9) “tự nhận thân phận tôi tớ” (Pl 2, 7) và đã học tập đức vâng lời với những điều phải chịu đựng (x. Dt 5, 8) các tu sĩ được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, lấy đức tin từng phục các vị Bề Trên, đại diện Thiên Chúa, và nhờ các ngài hướng dẫn, họ phục vụ mọi anh em trong Chúa Kitô, như chính Chúa Kitô vì tuân phục Chúa Cha đã phục vụ anh em và hiến mạng sống để cứu chuộc mọi người” (x. Mt 20, 28; Ga 10, 14-18; Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu số 14).

II. THÁNH PHANXICÔ VỚI LỜI KHUYÊN PHÚC ÂM

Khi thành lập Dòng Anh Em Hèn Mọn, thánh Phanxicô đã viết bản luật trong đó có hướng dẫn về đời sống anh em của Người là: sống vâng phục, khiết tịnh và không có của riêng và tuân giữ đạo lý cùng bước theo vết chân Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta (Luật không sắc dụ 1,1). Sau đây là lời của thánh nhân nói với anh em về Ba Lời Khuyên Phúc Âm:

1. Vâng lời:

“Khi bề dưới thấy có những điều tốt và ích lợi cho mình hơn những điều bề trên truyền dạy, thì hãy sẵn sàng hiến dâng cho Chúa những điều ấy và hăng hái thực hiện ý bề trên. Đó mới là vâng lời vì đức mến (x.1 Pr 1, 22), và làm đẹp lòng Thiên Chúa và vui lòng tha nhân” (Huấn ngôn 3, 5-6).

2. Khó nghèo:

“Có lắm người chuyên cần đọc kinh cầu nguyện và ăn chay phạt xác, nhưng khi có ai nói lời gì có vẻ xúc phạm đến họ, hay lấy mất vật gì của họ, thì họ liền nổi giận và mất hết bình tĩnh. Những người như thế không có tinh thần nghèo khó, bởi vì ai thật sự có tinh thần nghèo khó, thì ghét bỏ mình và yêu mến kẻ vấp mặt mình (x. Mt 5, 39; Huấn ngôn 14, 2-4)

3. Khiết tịnh:

“Người thật sự có tâm hồn trong sạch là người khinh chê của cải trần thế, tìm kiếm gia nghiệp Thiên quốc và không ngừng thờ phượng, nhìn ngắm Thiên Chúa hằng sống và chân thật với lòng thanh trí sạch” (Huấn Ngôn 16, 2).

III. NGƯỜI PSTT VỚI BA LỜI KHUYÊN PHÚC ÂM

Anh chị em Phan sinh tại thế không tuyên khấn như các tu sĩ, mà chỉ khấn suốt đời sống Phúc âm Đức Giêsu Kitô trong Dòng PSTT, bằng cách tuân giữ Luật Dòng và Hiến Chương.

Luật Dòng và Hiến Chương khuyên bảo chúng ta:

1. Về đức vâng lời cao cả:

1. Hãy trung tín chu toàn các bổn phận riêng của đẳng bậc mình trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống. (Luật Dòng đ. 10).
2. Khám phá các giá trị của những trái ngược vì lẽ công chính và ý nghĩa của những khó khăn cùng khổ giá trong cuộc sống hằng ngày (HC đ. 10)
3. Chấp nhận thánh ý Chúa Cha, ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất (HC đ. 10)
4. Sống tinh thần bình an phan sinh (HC đ. 10)
5. Hãy đón nhận sự trợ giúp của những người hữu trách trong Hội Thánh cũng như của những anh chị em mình (HC đ.12,2)

2. Về đức thanh bần khiêm hạ:

1. Lúc lựa chọn cũng như lúc sử dụng của cải trần thế, hãy giữ cho tâm hồn mình được công chính khi phải đáp ứng các nhu cầu vật chất của mình (LD đ. 11).

2. Ý thức mình là những người quản lý của cải vì các lợi ích của các con cái Thiên Chúa (LD đ. 11).
3. Sống như “người lữ hành và khách lạ” trên đường về Nhà Cha (LD đ. 11).
4. Cố gắng sống tinh thần Các Mối Phúc, nhất là tinh thần nghèo khó (HC đ. 15,1).
5. Hãy sống phó thác vào Chúa Cha và duy trì sự tự do nội tâm (x. HC đ. 15,1).
6. Cổ súy cho việc phân phối của cải cách công bằng hơn (HC đ. 15,1).

3. Về đức trong sạch khiết tịnh.

1. Hãy là chứng nhân cho các của cải đời sau (LD đ. 12)
2. Giữ sự trong sạch của tâm hồn (LD đ. 12)
3. Yêu mến và tập sống lòng thanh trí sạch (HC 15, 4)

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. *Sống vâng phục có dễ dàng không? (vâng phục linh mục chánh xứ, anh/chị Phục vụ HĐĐ, Hội đồng HĐĐ...) - Chia sẻ kinh nghiệm?*
2. *Đâu là những đòi sống đức nghèo ngày hôm nay? (nghèo khó vật chất, tinh thần, chi phí cùng chia sẻ...)*
3. *Người có gia đình sống khiết tịnh như thế nào?*

Bài 18: ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (Luật Dòng điều 13, 14, 15 và 16)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Tất cả cái gì con người làm để đạt tới một mức độ công bình cao hơn, một tình huynh đệ rộng lớn hơn và một trật tự nhân đạo hơn trong các tương

quan xã hội, đều quý trọng hơn các tiến bộ kỹ thuật, bởi vì các tiến bộ ấy tuy có thể cung cấp chất liệu cho việc thăng tiến con người, nhưng tự chúng mà thôi không thể thực hiện được công cuộc thăng tiến ấy.

“Vậy nên, đây là tiêu chuẩn hoạt động của con người: mọi hoạt động của con người phải phù hợp với lợi ích đích thực của nhân loại theo như ý định và ý muốn của Thiên Chúa, lại phải giúp con người, cá nhân cũng như tập thể, trau dồi và thực hiện ơn gọi toàn diện của mình” (Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng số 35)

II. LỜI DẠY CỦA THÁNH PHANXICÔ

1. Thánh Phanxicô nói về tác phong anh em phải có khi ra giữa đời như sau:

“Tôi khuyên bảo, lưu ý và khuyến khích anh em trong Chúa Giêsu Kitô, khi anh em đi ra giữa đời, thì đừng gây sự và cãi cọ, cũng đừng xét đoán ai, nhưng hãy tỏ ra dịu dàng, hiền hòa và từ tốn, khả ái và khiêm nhường, nói năng tử tế với hết mọi người sao cho thích hợp” (Luật có Sắc dụ III, 10-11).

2. Khi nói về cách thức làm việc, thánh Phanxicô dạy:

“Những anh em được Chúa ban ơn làm việc, thì hãy làm việc một cách trung tín và sốt sắng. Như thế, họ tránh được sự ở nhưng có hại cho linh hồn, mà vẫn không dập tắt tinh thần cầu nguyện và đạo đức, là đối tượng mà mọi thực tại trần gian khác phải phục vụ.

“Đổi lại công việc lao động, anh em được nhận những gì cần thiết cho đời sống vật chất của mình và của anh em, ngoại trừ tiền bạc. Anh em hãy nhận cách khiêm nhường, như những tôi tớ của Thiên Chúa và những người bước theo thánh đức nghèo khó” (Luật có sắc dụ V, 1-4).

III. ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI PSTT

Người PSTT hiện nay không chỉ lo cho đời sống thiêng liêng hay tu đức mà thôi, mà còn phải dấn thân vào đời sống xã hội. Để trở nên trọn lành, họ quan tâm tới những điều cần thực hiện như:

1. Tình huynh đệ chân thành:

Đó là “Sự cảm thức về tình huynh đệ làm cho anh chị em vui vẻ và sẵn sàng bình đẳng với tất cả mọi người, nhất là với những người hèn mọn hơn cả” (Luật điều 13).

Với tinh thần khiêm tốn và nhân ái, anh chị em hãy cố gắng xây dựng tình huynh đệ bằng cách:

- “tạo ra khắp nơi một tinh thần đón tiếp và một bầu khí huynh đệ” (HC 18,2).
- “chống lại mọi hình thức bóc lột, kỳ thị, gạt ra bên lề xã hội” (HC 18,2).
- “chống lại mọi thái độ dửng dưng với tha nhân” (HC 18,2).
- “Cổ vũ tình huynh đệ giữa các dân tộc” (HC 18,3).
- “tạo lập những điều kiện cho mọi người được sống xứng đáng và hoạt động cho mọi dân tộc được tự do” (HC 18,3).

2. Làm xã hội hoàn hảo:

Luật điều 14 có câu “Cùng với tất cả những người thiện chí, anh chị em được mời gọi xây dựng thế giới huynh đệ hơn và Phúc âm hơn hầu làm cho Nước Thiên Chúa trị đến...”

Như vậy, “anh chị em Phan sinh tại thế phải luôn hành động như men trong môi trường sống của mình bằng chứng tá của tình yêu thương huynh đệ và của những động lực trong sáng Kitô giáo” (HC 19,1).

Và để có được một xã hội nhân bản và phù hợp với tinh thần Phúc Âm, anh chị em hãy “dấn thân xây dựng Nước Thiên Chúa trong thực tại và sinh hoạt trần thế, do ơn gọi, hãy sống một đời sống vừa thuộc về Hội Thánh, vừa thuộc về xã hội như một thực tại không thể phân chia” (HC 20, 1).

Ý thức được như vậy anh chị em hãy:

- “*chu toàn các bổn phận phù hợp với việc chuẩn bị và thực hành nghề nghiệp của mình*” (HC 20, 2).
- “*chu toàn các bổn phận xã hội và công dân*” (HC 20, 2).

3. Công lý cần nêu cao:

Đó là lời khuyên bảo của Luật điều 15: “anh chị em luôn có mặt và cố gắng cổ vũ cho công lý, nhất là trong phạm vi đời sống công cộng”, để góp phần thiết lập các định chế công bằng với lòng dũng cảm.

Thật vậy, anh chị em Phan sinh tại thế hãy làm tốt điều này trong đời sống, ngay trong hoàn cảnh, nghề nghiệp, trong khu xóm, trong gia đình....

Nếu có điều kiện, anh chị em nên tham gia vào các tổ chức xã hội, vì chỉ khi nào ta là thành viên của các tổ chức ấy thì tiếng nói và việc làm của ta mới được dễ dàng chấp nhận. Nhưng chúng ta luôn nhớ rằng sự hiện diện của mình là để:

- *trung thành với đức tin công giáo,*
- *cá nhân hay tập thể “hãy có lập trường rõ ràng khi phẩm giá con người bị xâm phạm, dù bất cứ hình thức nào, bị áp bức hoặc bị loại trừ” (HC 22, 2).*
- *“giúp đỡ nạn nhân bị đối xử bất công” (HC 22, 2).*
- *“khước từ bạo lực nhưng không chối từ hành động chân chính” (HC 22, 3).*
- *“lo sao cho sự can thiệp của mình luôn được thúc đẩy bởi đức ái Kitô giáo” (HC 22, 3).*

4. Sóng lao động cần cù:

Lao động tay chân hay lao động trí óc, tùy theo hoàn cảnh của mỗi người, đều là phương tiện để nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình, đồng thời cũng mưu ích cho con người.

Luật điều 16 khuyên bảo chúng ta hãy “coi trọng lao động như một ân huệ và như một sự tham gia vào công trình tạo dựng, cứu độ và phục vụ cộng đồng nhân loại”

Đối với Thánh Phanxicô “việc làm hằng ngày không những là một phương tiện mưu sinh, mà còn là cơ hội để phục vụ Thiên Chúa và tha nhân, và là phương tiện để phát triển nhân cách” (HC 21, 1).

Tuy nhiên, “anh chị em Phan sinh tại thế hãy lo sao cho giữa việc làm và nghỉ ngơi có sự quân bình và cố gắng tìm ra những hình thức giải trí có phẩm chất” (THC 21, 2)

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Thế nào gọi là tình huynh đệ đại đồng?
2. Có những hình thức nào để tham gia vào công tác tông đồ xã hội không?
3. Anh /Chị có lập trường thế nào khi biết một người nào đó bị xã hội ruồng bỏ?
4. Anh /Chị quan niệm thế nào về câu nói “Lao động là để phục vụ cộng đồng nhân loại”?

Bài 19: ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH (Luật Dòng điều 17)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Do hôn ước, người nam và người nữ tạo nên một cộng đồng sống chung suốt đời, tự bản tính hôn ước hướng về thiện ích của đôi vợ chồng và việc sinh sản cùng giáo dục con cái. Đức Kitô đã nâng hôn ước giữa những người đã chịu phép Thánh Tẩy lên hàng Bí Tích” (GLHTCG số 1601).

“Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thế giới xa lạ và đôi khi thù nghịch với đức tin. Gia đình tín hữu có tầm quan trọng bậc nhất vì là những ngọn đuốc đức tin sống động và chiếu sáng. Công đồng Vaticano II, dùng một thuật ngữ cổ, gọi gia đình là Hội thánh thu nhỏ hay Hội thánh tại gia (Ecclesia domestica)”. Trong gia đình như một Hội Thánh thu nhỏ, ước gì cha mẹ là những người đầu tiên dùng gương lành và lời nói mà truyền dạy đức tin cho con cái, cũng như cổ võ ơn gọi riêng của từng đứa con và phải đặc biệt chăm sóc đến ơn gọi linh thánh” (GLHTCG số 1656).

“Gia đình được thiết lập do tình yêu thương và được sinh động cũng do tình yêu thương, là một cộng đồng các ngôi vị: đôi bạn là nam và nữ, cha mẹ và con cái, họ hàng. Bản phận đầu tiên của nó là trung thành sống thực tại của sự hiệp thông trong một cố gắng bền bỉ nhằm thăng tiến một cộng đồng đích thực gồm các ngôi vị” (Tông huấn về gia đình, số 18)

II. NGƯỜI PSTT TRONG GIA ĐÌNH

Anh chị em Phan sinh tại thế “hãy coi gia đình mình như môi trường đầu tiên để sống sự dẫn thân Kitô giáo và ơn gọi Phan Sinh” (HC 24,1)

Thật vậy, anh chị em hãy làm hết sức mình để tạo nên bầu khí gia đình đầy sinh động do tình yêu, kính trọng Thiên Chúa và tha nhân, hầu các con cái được trở nên hoàn thiện về nhân cách và xã hội. Bầu khí này dựa trên những tương quan giữa các thành viên trong gia đình:

1. Tương quan vợ chồng

Chúng ta phải ý thức rằng: “Thiên Chúa là Tình yêu, chúng ta hãy yêu thương nhau như Thiên Chúa đã thương yêu chúng ta”. Chúng ta cũng đừng quên khi đứng trước mặt đại diện Hội thánh và cộng đồng, chúng ta đã nắm tay nhau nói lên lời ượng thuận: “Tôi nhận em/anh làm vợ/chồng và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với em/anh, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em/anh mọi ngày suốt đời tôi”.

Luật Dòng điều 17 khuyên bảo chúng ta “hãy sống tinh thần phan sinh là tinh thần hòa thuận, trung tín và tôn trọng sự sống, tìm cách làm cho tinh thần ấy trở thành dấu chứng của một thế giới đã được đổi mới trong Đức Kitô”

2. Tương quan giữa cha mẹ và con cái

Cha mẹ có trách vụ:

- săn sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái,
- làm gương sáng: sống vui tươi, bình thản, điều hòa, quảng đại, trong sạch, đạo đức và thánh thiện,
- tạo cho con cái một bầu khí thấm nhuần tình yêu cũng như lòng thành kính đối với Thiên Chúa và tha nhân,
- giáo dục con cái, ngay từ lúc chúng còn nhỏ, những đức tính xã hội: tôn trọng sự thật, công bằng và bác ái, kính yêu ông bà, cha mẹ, họ hàng thân tộc... và giúp đỡ những người bị xã hội ruồng bỏ, cô đơn, nghèo khó, tàn tật, già yếu...

- quan tâm đến việc thánh hóa con cái, lo cho chúng được lãnh nhận và siêng năng lãnh nhận các Bí Tích, nhất là Bí Tích Hòa Giải và Thánh Thể. Phải giúp chúng giữ mình sạch tội, tạo những điều kiện để chúng được thăng tiến trong đời sống đức tin, về đức công bằng và bác ái.
- Cố vấn cho con cái trong việc phân biệt phải trái, tốt xấu; đôn đốc con cái làm việc lành, hướng dẫn chúng chọn lựa ơn gọi cũng như chúng dự định việc hôn nhân.

Anh chị em Phan sinh tại thế cũng đừng quên rằng: gia đình còn là một đền thờ nhỏ của Hội thánh, hình ảnh này được bộc lộ rõ ràng nhất trong giờ kinh tối của gia đình. Nói thế không có nghĩa là vào những giờ khác gia đình không cần dâng Lời nguyện thiêng liêng lên Chúa. Chúa Giêsu chẳng nói trong Phúc Âm là chúng ta phải cầu nguyện liên lỉ đó sao? (x. Lc 18,1). Nhưng những giờ kinh tối vẫn là lúc thuận tiện nhất để gia đình cầu nguyện chung với nhau, như trong một Đền Thờ, dưới sự chủ trì của cha mẹ giữ vai trò của linh mục.

Chắc chắn nhiều anh chị em đã tham dự những giờ cầu nguyện sốt sáng này, thật không lúc nào giúp vợ chồng, cha mẹ, con cái cảm thấy thân mật và đoàn kết với nhau bằng lúc mọi người tụ họp chung quanh bàn thờ trong gia đình, trước Chúa Giêsu và Mẹ Maria (HC 24)

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Anh/ Chị có quan tâm đến việc đọc kinh tối trong gia đình không?
2. Anh/ Chị có quan tâm làm gương sáng cho con cái không?
3. Tại sao gia đình Công Giáo được gọi là Hội thánh tại gia?
4. Khi lo lập gia đình cho con cái, anh/ chị có để ý đến vấn đề tôn giáo không?

Bài 20 QUÝ TRỌNG MỌI TẠO VẬT (Luật Dòng điều 18)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

'Mỗi thụ tạo đều có sự tốt lành và hoàn hảo riêng. Về mỗi công trình của “sáu ngày”, sách Thánh viết: “Và Thiên Chúa thấy thế là tốt”. Chính vì được sáng tạo mà mọi vật đều có sự vững chãi, chân thật và tốt lành cùng những định luật và trật tự riêng” (GS 36,2). Theo ý Thiên Chúa, các thụ tạo khác nhau đều phản chiếu một chút sự khôn ngoan và sự tốt lành vô biên của Thiên Chúa, mỗi thụ tạo một cách. Chính vì thế con người phải tôn trọng sự tốt lành riêng của từng thụ tạo để tránh sử dụng nó một cách bừa bãi, nếu không con người sẽ coi thường Đấng Tạo Hóa và kéo theo nhiều hậu quả nguy hại cho mình và môi sinh (GLHTCG số 339).

II. THÁNH PHANXICÔ VỚI CÁC TẠO VẬT

1. Quan niệm của thánh nhân:

- Các tạo vật phát xuất từ Thiên Chúa nên phản ánh sự khôn ngoan, quyền năng và lòng nhân lành của Đấng Tạo Hóa (1 Xêlanô 80).
- “Chúa ban các tạo vật để chúng phục vụ ta. Bởi vì mọi tạo vật đều đến từ Thiên Chúa là “Cha” nên chúng có tình “anh em” đối với ta. Đồng thời, bởi vì thế giới này gồm toàn các anh chị em, nên toàn thế giới có tính “con cái”, là con của Cha trên trời.

2. Tâm tình của Cha Thánh

- “Ca ngợi, tôn vinh, chúc tụng Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, là chủ tể muôn loài (1 Xêlanô 80), Đấng rất đẹp và rất tốt” (2 Xêlanô 165).
- Lạc quan, tin tưởng, vui tươi, xây dựng, cởi mở và yêu thương.

3. Thái độ của Ngài với các tạo vật

- Yêu quý chúng (x. 2 Xêlanô 165)

- Gọi chúng là “anh”, “chị” chính vì cái nhìn đức tin ấy,
- Mời gọi tạo vật ca ngợi Thiên Chúa.

4. Hậu quả:

Các tạo vật cũng yêu mến Ngài, lửa không làm Ngài rát bỏng (2 Xêlanô 166); con chim ưng biết tùy tình trạng sức khỏe của Ngài mà đánh thức Ngài dậy đọc kinh (2 Xelano 168); con ve sầu cùng ca hát ngợi khen Chúa với Ngài (2 Xêlanô 171).... (Linh đạo thánh Phanxicô của Lm PX. Vũ Phan Long ofm, trg 44)

Đặc biệt người ta biết đến tâm tình của Thánh nhân đối với các tạo vật qua “Bài ca mặt trời” mà Lm Nguyễn Hồng Giáo dòng AEHM đã ghi lại như sau:

“Một năm trước khi lìa đời, trong lúc mắt đã gần mù, Ngài đã sáng tác một bài ca bất hủ, đó là “Bài Ca Các Tạo Vật”, hay còn gọi là “Bài ca Mặt trời”. Và Ngài đã dạy anh em tu sĩ hát cho ngài nghe, ngay cả trong giờ lâm chung. Đó là những lời ngây ngất tán tụng Thiên Chúa, mà quyền năng và tình yêu thể hiện lai láng nơi anh Mặt Trời, chị Mặt Trăng, các chị Tinh tú, nơi anh Gió, chị Nước, anh Lửa...

III. NGƯỜI PSTT VỚI CÁC TẠO VẬT

Luật Dòng điều 18 khuyên: “Anh chị em hãy quý trọng các tạo vật khác, tri giác và vô tri giác, vì chúng mang dấu tích của Đấng Tối cao”.

Thật vậy, con người mang hình ảnh của Thiên Chúa và vạn vật muôn màu muôn sắc, cũng như các thú vật đủ thứ, đủ loài.... tất cả đều nói lên quyền năng và tình thương vô biên của Thiên Chúa đối với tạo vật.

Ngày nay, vấn đề bảo vệ môi sinh được đặt ra cấp bách hơn bao giờ hết. Là con cái của thánh Phanxicô, chúng ta cần thay đổi não trạng của chính chúng ta cũng như gây ý thức cho mọi người biết rằng:

- Việc bảo vệ sự sống phải được bắt đầu từ lòng kính trọng đối với tạo vật.
- Ta cần đối xử lịch thiệp đối với mọi sinh vật, mọi loài. Tôn trọng tính duy nhất, sự hiện hữu của chúng và chỗ đứng của chúng trong dàn nhạc của tạo thành.

- Con người cần sống khiêm hạ, hèn mọn để có thể trở nên anh em của tạo vật. Phải đặt mình giữa mọi sinh vật chứ không bao giờ đặt mình lên trên chúng.
- Thái độ thống trị, khai thác phải được thay thế bằng một thái độ chia sẻ, bảo vệ, kính trọng và huynh đệ với mọi tạo vật.
- Tìm cách trở nên một với tạo vật trong việc ngợi khen Thiên Chúa (Lm. Gioan-TC Nguyễn Phước, ofm).

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Xin ACE cho biết thế nào là quan niệm pan sinh về tình huynh đệ phổ quát?
2. ACE sử dụng tạo vật trong tinh thần nghèo khó như thế nào ?

Bài 21 SỨ GIẢ BÌNH AN (Luật Dòng điều 19)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Khi nhắc lại giới luật “chớ giết người” (Mt 5,21) Chúa đòi chúng ta giữ tâm hồn bình an, Người kết án cơn giận dữ giết người và lòng thù ghét” (GL số 2302)

“Cần phải có hòa bình để con người được sống và phát triển... Hòa bình là “ổn định trật tự”, là công trình của công lý và hoa quả của đức ái” (GL số 2304)

“Hòa bình trên trần thế là hình bóng và hoa trái của bình an của Đức Kitô, “Thủ lãnh Hòa Bình” thời Mesia (Is 9,5). Nhờ máu đổ ra ‘trên thập giá, Người đã tiêu diệt sự thù hận’ ngay trong thân xác Người” (Ep 2, 16) Người đã giao hòa loài người với Thiên Chúa và làm cho Hội Thánh trở thành bí tích hiệp nhất nhân loại và kết hợp nhân loại với Thiên Chúa. “Chính Người là bình an của chúng ta” (Ep 2.14). Người tuyên bố “phúc thay ai xây dựng hòa bình” (Mt 5,9) (GLHTCG số 2305).

II. THÁNH PHANXICÔ YÊU CHUỘNG HÒA BÌNH

Ngay từ những ngày đầu tiên, Phanxicô cùng một số anh em đi rao giảng Tin Mừng, Người đã khuyên bảo anh em mỗi khi đi qua làng này đến làng khác hay đến bất cứ nơi nào, anh em hãy tỏ ra là những sứ giả (người được sai đi) xây dựng hòa bình, khi vào nhà nào anh em hãy nói: Chúc cho nhà này được bình an”.

Phanxicô đặt niềm tin vào Thiên Chúa và khao khát hòa bình được diễn tả qua lời kinh xin ơn an bình (thường được gán cho thánh Phanxicô).

“ Lạy Thiên Chúa từ bi nhân hậu, xin cho con hằng yêu mến Chúa và phụng sự Chúa trong mọi người. Xin biến đổi con thành lợi khí xây dựng bình an Chúa khắp mọi nơi.

“ Lạy Chúa, nơi nào có oán ghét hận thù, xin giúp con xây dựng tình thương. Nơi nào có khinh khi nhục mạ, xin giúp con mang lại thứ tha. Nơi nào có mâu thuẫn bất đồng, xin giúp con nên người hòa giải... Nơi nào có u sầu buồn bã, xin giúp con đem lại an vui...” (x. Bút tích Thánh Phanxicô Átxidi, trang 150).

Người còn khẳng định: “Những ai chịu đựng mọi gian khổ trên đời vì lòng yêu mến Chúa Giêsu Kitô, mà vẫn giữ được tâm hồn và thân xác bình an, họ mới thật là những người xây dựng hòa bình” (Huấn ngôn 15).

III. NGƯỜI PSTT LÀ SỨ GIẢ BÌNH AN.

Luật Dòng PSTT điều 19 khuyên chúng ta hãy như những sứ giả bình an ở khắp mọi nơi và trong mọi hoàn cảnh, hãy cố gắng xây dựng hòa bình, bằng cách này hay cách khác, từ gia đình cho đến xã hội, làm cho mọi người được hiệp nhất trong tình huynh đệ. Anh chị em hãy đem yêu thương xóa bỏ hận thù, đem niềm vui đến cho mọi người và mọi nhà.

Anh chị em hãy ý thức rằng: “Hòa bình là thành quả của Công lý, là hoa trái của hòa giải và của tình bác ái huynh đệ” (HC điều 23). Muốn được như vậy chúng ta hãy:

- Đề xuất và phổ biến những tư tưởng và những thái độ hiếu hòa,

- Triển khai những sáng kiến của mình hay của Huynh đệ đoàn cùng hợp tác với các sáng kiến của Đức Giáo Hoàng, của Hội Thánh địa phương và của gia đình Phan sinh,
- Cộng tác với các phong trào và các tổ chức cổ võ cho hòa bình trong sự tôn trọng các nền tảng chân chính của hòa bình (HC điều 23)

Anh chị em hãy quan tâm:

1. Trong gia đình:

Sống hòa thuận trong gia đình. Nếu có điều gì mâu thuẫn thì anh chị em hãy cố tìm cách dàn xếp cho ổn thỏa. Nếu gia đình của anh chị em có cửa chìm của nổi thì hãy lo làm chúc thư phân chia tài sản để tránh sự tranh chấp sau này có thể xảy ra, vì “sinh có hạn, tử bất kỳ” (con người sinh ra đều có kỳ hạn, nhưng không biết ngày giờ nào Chúa gọi về (x. HC điều 23).

2. Trong HĐĐ.

- Tạo điều kiện để các lứa tuổi đối thoại với nhau để đã thông tư tưởng và cuộc sống hàng ngày (x. HC điều 24,2c).
- Trong Huynh đệ đoàn, anh chị em hãy cổ võ sự thông cảm lẫn nhau, lo sao cho bầu khí các buổi họp được sinh động phản ánh niềm vui và hy vọng đặt trọn niềm tin vào Đức Kitô phục sinh (x. HC điều 23).
- Đối với anh chị lớn tuổi, hãy chấp nhận bệnh tật cũng như những khó khăn ngày một chồng chất và ý thức rằng: con người không ai thoát khỏi “sinh, lão, bệnh, tử” mà thanh thản tâm hồn vâng theo ý Chúa, sẵn sàng chờ “Chị Chết” đến đón về Nhà Cha (x. THC điều 27).

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. *Bạn có khao khát hòa bình không? Đối với bạn, thế nào là hòa bình?*
2. *“Một câu nhịn là chín câu lành” và “Dĩ hòa vi quý” có phải là những nguyên tắc bất di bất dịch để sống hòa hợp với tha nhân không?*
3. *Gặp người thuộc loại “được voi đòi tiên”, “được đằng chân lân đằng đầu” thì ta phải “NHỊN” và “HÒA” thế nào?*

Bài 22 TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH HĐĐ **(Luật Dòng điều 20, 21 và 22)**

I. TỔ CHỨC THÀNH HĐĐ CÁC CẤP

“Dòng Phan sinh tại thế lan rộng ra thành những HĐĐ thuộc các cấp khác nhau: địa phương, miền, quốc gia, quốc tế” (Luật điều 20). Các HĐĐ ở các cấp khác nhau ấy được phối hợp và liên kết với nhau một cách có quy củ và hợp tác hỗ tương lẫn nhau, đồng thời phát huy sự hiện diện sinh động có tính cách cộng đoàn của anh chị em trong Hội Thánh địa phương cũng như trong Dòng Phan sinh tại thế toàn cầu (x. HC điều 28,2)

Có hai hình thức HĐĐ: tông sở và tông nhân

HĐĐ tông sở là HĐĐ được thiết lập gắn liền với một nhà thờ (giáo xứ, giáo họ) hay một tu viện (x. HC 28,3); HĐĐ tông nhân được thiết lập vì lý do 1ẽ điển, ngôn ngữ, quốc tịch của các tín hữu thuộc về một lãnh thổ hay kể cả vì một lý do nào khác (x. Giáo Luật điều 518). Tất cả các HĐĐ của chúng ta hiện nay đều được thành lập theo hình thức tông sở.

Các HĐĐ nêu trên đều có tư cách pháp nhân trong Hội Thánh, tức là được Hội Thánh công nhận là một tổ chức, có quyền và có nghĩa vụ trước mặt Hội Thánh (x. Luật 20 và HC 29,2)

Về cơ cấu tổ chức: việc thiết lập HĐĐ địa phương đòi hỏi phải có:

- Ít nhất 5 thành viên đã khấn vĩnh viễn,
- Sự đồng ý bằng văn bản của Đức Giám mục địa phương, trừ trường hợp HĐĐ trực thuộc một tu viện hay một thánh đường của các tu sĩ Phan Sinh Dòng I hay Dòng III tại viện.
- Quyết định thiết lập HĐĐ do vị Bề Trên tu sĩ thượng cấp có thẩm quyền (tu sĩ Giám Tỉnh Dòng I).
- Các chứng từ gia nhập, dân thân tuyên khấn sống Phúc Âm cũng như quyết định thiết lập sẽ được lưu giữ trong văn khố HĐĐ. Một bản sao sẽ được gửi về Hội đồng cấp cao hơn (x. Luật 22; HC 46 và Giáo Luật điều 312).

Các HĐĐ địa phương theo tiêu chuẩn địa dư hợp lại thành HĐĐ cấp miền. HĐĐ quốc gia Việt Nam hiện nay đã có 11 HĐĐ Miền: Hà Nội, Hà Tĩnh, Vinh

Bắc, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Thiết, Lâm Đồng, Bảo Lộc, Xuân Lộc, Bà Rịa, Saigon Đông, Saigon Tây, Phú Cường, Tây Ninh, Cửu Long, Long Xuyên.(2021)

Huy hiệu: “Hai cánh tay bắt chéo trên thập giá”

II. LINH HOẠT VÀ ĐIỀU HÀNH HĐĐ CÁC CẤP

“Ở các cấp khác nhau, mỗi HĐĐ đều được linh hoạt và hướng dẫn bởi một Hội đồng và một anh/chị Phục Vụ” (Luật đ.21). Trách vụ này là để phục vụ anh chị em, vì vậy, các thành viên Hội Đồng và anh/chị Phục Vụ khi linh hoạt và điều hành HĐĐ cần có sự phối hợp và bàn luận với nhau. Tuy nhiên anh/chị Phục Vụ là người có trách nhiệm đầu tiên lo cho đường hướng và quyết định của Hội đồng được thi hành và thông báo cho Hội đồng biết những hoạt động của mình (HC 51). Các trách vụ đều được trao qua bầu cử để cho thấy tinh thần dân chủ và sự tín nhiệm của tập thể anh chị em.

Chúng ta cũng minh định rằng: các thành viên Hội Đồng là những người phục vụ anh chị em. Do đó họ cần có tinh thần sẵn sàng dấn thân, quên mình và cố gắng hoàn thành trách nhiệm đã được Tu nghị trao phó (x. HC điều 31,2).

Việc điều hành HĐĐ các cấp được ấn định như sau:

1. HĐĐ địa phương:

được linh hoạt và điều hành bởi một Hội đồng. “ Hội đồng gồm: anh/ chị Phục vụ, Phó Phục vụ, Thư Ký, Thủ Quỹ, Phụ trách Huấn luyện và vị Trợ Ủy tinh thần. Tùy theo nhu cầu của mỗi HĐĐ có thể đặt thêm những trách vụ khác” (HC điều 49.1)

Trước hết các anh chị trong Hội đồng phải biết rằng: chất lượng của toàn Dòng tùy thuộc vào HĐĐ ở cấp này. Do đó Luật Dòng và Tổng Hiến chương đã khẳng định “ HĐĐ địa phương là tế bào cơ bản của toàn Dòng” (Luật 22; THC 47,1). Vì thế trong việc linh hoạt và điều hành, chúng ta làm sao cho HĐĐ phải là nơi thích hợp nhất để ACE say mê học hỏi về Kinh Thánh, hiểu biết thêm về vai trò và sứ mạng của mình trong Hội thánh, cổ võ ơn gọi Phan Sinh, đồng thời để ACE yêu thương nhau và cùng nhau làm việc tông đồ một cách có hiệu năng” (x. HC 31.4)

2. HĐĐ miền:

được linh hoạt và điều hành bởi một Hội Đồng và một anh/chị Phục Vụ (x. HC 61,3; 64)

Nội quy quốc gia Việt Nam đã ấn định Hội Đồng miền gồm có: Ban Thường Vụ, những anh/chị Phục Vụ HĐĐ địa phương (đại biểu đương nhiên), và những đại biểu khác (nếu có) của HĐĐ địa phương.

Ban Thường vụ miền gồm những anh chị do Tu nghị miền bầu chọn để thực thi những quyết định của Tu nghị và Hội đồng miền, đồng thời giữ liên lạc thường xuyên với các HĐĐ địa phương, để thăm viếng, khích lệ, thông báo những gì mà Ban Thường vụ miền, Hội đồng miền hoặc Hội đồng quốc gia đề ra

3. HĐĐ quốc gia:

được linh hoạt và điều hành bởi một Hội Đồng và một anh/chị Phục vụ (x. HC 65,3).

Nội Quy Quốc Gia đã ấn định thành phần Hội đồng gồm có: Ban Thường vụ, những anh/chị Phục Vụ miền (đại biểu đương nhiên) và những đại biểu khác (nếu có) của HĐĐ miền.

Ban Thường Vụ Quốc Gia gồm những anh chị do Tu Nghị quốc gia bầu chọn để thực thi những quyết định của Tu Nghị quốc gia và của Hội Đồng quốc gia, đồng thời sưu tầm, thông báo, ấn loát và phổ biến các tài liệu cần thiết cho việc huấn luyện ACE/ PSTT và giữ liên lạc với Đoàn Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Tế của Dòng PSTT.

III. TỔ CHỨC TU NGHỊ VÀ BẦU CỬ

“Việc triệu tập sẽ được thông báo ít là một tháng trước, nêu rõ nơi chốn, ngày và giờ bầu cử” (HC 76. 1).

1. Thành phần tham dự:

“Đại hội bầu cử hay Tu Nghị sẽ do anh/ chị phục vụ của Hội Đồng cấp cao hơn một cấp, hay người đại diện của anh/chị Phục Vụ ấy chủ tọa và xác nhận kết quả bầu cử” (HC 76.2).

Người chủ tọa hay người đại diện của mình, không được chủ tọa các cuộc bầu cử trong HĐĐ địa phương mà mình là thành viên (x. HC 76.2).

Vị Trợ úy tinh thần cao hơn một cấp hay người đại diện tham dự với tư cách là chứng nhân về sự hiệp thông (x. HC 76,2)

2. Thời gian tổ chức:

Cứ ba năm, HĐĐ các cấp sẽ tổ chức Tu nghị và bầu cử một lần (x. THC 49.2)

3. Quyền bầu cử và ứng cử:

3.1. Đối với HĐĐ địa phương:

- Những người đã khấn vĩnh viễn của chính HĐĐ đó có quyền bầu cử và ứng cử (THC 77.1)
- Những người khấn tạm chỉ có quyền bầu cử (THC 77.1).
- Vị Trợ Úy tinh thần là thành viên đương nhiên có quyền bỏ phiếu, của Hội đồng HĐĐ nơi ngài trợ giúp nhưng không có quyền bỏ phiếu trong các vấn đề kinh tế (x. THC 90.2).
- Người chủ tọa Tu Nghị và Trợ Úy cấp cao hơn không có quyền bỏ phiếu (THC 76.3).

3.2. Đối với những thành viên sau đây ở các cấp khác nhau, có quyền bầu cử:

- Các thành viên tại thế của Hội đồng mãn nhiệm (THC 77.2).
- Các đại diện thấp hơn một cấp (THC 77.2).
- Các đại diện GTPS (nếu họ đã dấn thân, THC 77.2)

4. Thể thức bầu cử:

Để tiến hành thành sự các cuộc bầu cử cần có sự hiện diện ít là phân nửa (1/2) số cử tri có quyền bỏ phiếu (THC 77.4).

- Bầu bằng phiếu kín (x. THC 78.1),
- Phải đạt đa số phiếu tuyệt đối (x. THC 78.1).

4.1. Bầu anh/chị Phục vụ và Phó Phục vụ

- Có thể đắc cử hai nhiệm kỳ liên tiếp, mỗi nhiệm kỳ 3 năm (THC 79.1);
- Để có thể đắc cử lần thứ ba kế tiếp và là lần cuối cùng vào hai trách vụ này, cần thiết ứng viên mãn nhiệm phải đạt 2/3 số phiếu ngay ở vòng phiếu đầu tiên (THC 79.1);

- Anh/ Chị Phục Vụ mãn nhiệm không thể được bầu vào trách vụ Phó Phục vụ (THC 79.2)

4.2. Bầu các thành viên Hội đồng:

- Có thể đắc cử nhiều nhiệm kỳ 3 năm liên tiếp (THC 79.3);
- Từ nhiệm kỳ thứ 3, họ phải đạt 2/3 số phiếu ngay từ vòng phiếu đầu tiên (THC 79.3).

4.3. Trách vụ không thể kiêm nhiệm:

- Trách vụ Phục vụ ở hai cấp khác nhau (THC 82);
- Các trách vụ Phục vụ, Phó Phục vụ, Thư Ký và Thủ Quỹ trong cùng một cấp (THC 82).

4.4. Các trách vụ khuyết vị:

- Trách vụ Phục vụ khuyết vị, anh/chị Phó phục vụ đảm nhiệm trách vụ này cho đến hết nhiệm kỳ (x. THC 81,1);
- Trách vụ Phó phục vụ khuyết vị, Hội đồng HĐĐ sẽ bầu chọn một trong những thành viên vào trách vụ này cho tới kỳ Tu Nghị bầu cử gần nhất (THC 81,2);
- Trách vụ thành viên khuyết vị, Hội đồng bầu chọn người thay thế cho đến Tu Nghị bầu cử gần nhất (THC 81.3).

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- 1. Tại sao Luật và Tổng Hiến Chương khẳng định: HĐĐ địa phương là tế bào cơ bản của Dòng PSTT?*
- 2. Trong khi điều hành, anh/chị Phục Vụ làm thế nào để phát huy sự đồng trách nhiệm của Hội đồng và của mọi người?*

Bài 23: HUẤN LUYỆN (Luật Dòng điều 23)

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

Việc tông đồ chỉ đạt tới kết quả mỹ mãn nhờ việc huấn luyện đầy đủ và chuyên biệt. Sở dĩ đòi hỏi phải được huấn luyện chu đáo như thế không những vì người giáo dân phải tiến bộ liên tục về đời sống thiêng liêng và về giáo lý, mà họ còn phải thích nghi trong khi hoạt động với những hoàn cảnh khác biệt tùy theo thực tại, nhân sự cũng như tùy theo nhiệm vụ. Ngoài việc huấn luyện chung cho mọi tín hữu, còn phải có thêm lớp huấn luyện chuyên biệt cho một vài đoàn thể tông đồ có nhiều đoàn viên và hoàn cảnh khác nhau (Sắc lệnh về Tông đồ Giáo Dân, số 28).

II. THÁNH PHANXICÔ VỚI VIỆC HUẤN LUYỆN KHI NÓI VỀ CÁCH TIẾP NHẬN CÁC TU SĨ VÀO DÒNG ANH EM HÈN MỌN (DÒNG I)

Cha Thánh viết như sau:

“Ai được Chúa soi sáng muốn đón nhận đời sống này và đến với anh em thì anh em hãy ân cần tiếp đón họ. Nếu họ quyết tâm đón nhận đời sống chúng ta, anh em hãy hết sức ý tứ đừng xen vào công chuyện trần thế của họ, nhưng hãy giới thiệu họ với anh Phục Vụ của mình càng sớm càng tốt. Còn anh Phục Vụ, hãy ân cần tiếp đón, khuyến khích họ và cặn kẽ trình bày cho họ biết nội dung đời sống chúng ta... (Luật không sắc dụ II, 1-3).

“... anh Phục vụ hãy cho họ y phục tập tu, trong thời gian một năm...” (Luật không sắc dụ II,8)

“Khi thời gian một năm đã qua và việc thử luyện đã hoàn tất, đương sự được nhận vào đời sống vâng phục (Luật không sắc dụ II, 9)

“Anh em không được nhận ai vào Dòng trái với thể thức và quy chế của Hội Thánh” (Luật ksd II, 12)

III. NGƯỜI PSTT VỚI VIỆC HUẤN LUYỆN

Người PSTT được huấn luyện để hiểu và ý thức về lời tuyên khấn là trung thành với Phúc Âm Chúa Giêsu Kitô và tuân giữ Luật, Tổng Hiến Chương và

Nghi thức Dòng Phan sinh tại thế, hoán cải liên li để thánh hoá bản thân; còn phải học tập về Kinh Thánh, giáo lý Công Giáo, các văn kiện của Hội Thánh, sống linh đạo và lý tưởng Phan sinh, các môn học có mục đích xây dựng một người Phan sinh trưởng thành, ý thức trách nhiệm, hiểu những gì mình phải làm, phải giữ cho phù hợp với tính cách tại thế.

Vì vậy, “hành trình huấn luyện bắt đầu từ khi gia nhập Huynh đệ đoàn và phải trải dài suốt cả cuộc đời” (THC 37,2).

Điều 23 của Luật Dòng khuyến bảo chúng ta: “Việc gia nhập Huynh đệ đoàn được hướng dẫn qua một thời gian tìm hiểu, một thời gian huấn luyện ít là một năm và việc tuyên khấn theo Luật Dòng.

Sau đây là các giai đoạn và nguyên tắc huấn luyện:

1. Thời kỳ khai tâm:

- Thời kỳ khai tâm là một giai đoạn chuẩn bị cho thời kỳ huấn luyện thực thụ, nhằm giúp nhận định ơn gọi và giúp Huynh đệ đoàn cùng ứng sinh hiểu biết nhau. Thời kỳ này phải bảo đảm cho việc nhập Dòng PSTT được tự do và nghiêm túc (THC 38,1).
- Thời kỳ khai tâm ít nhất là sáu tháng. Trong thời kỳ này, ứng viên được học tập các điều đại cương về:
 - Tiểu sử Thánh Phanxicô và lịch sử Dòng PSTT;
 - Linh đạo Phan sinh
 - Tổ chức Dòng PSTT.

Ngoài ra, ứng viên còn phải tham dự các buổi sinh hoạt của Huynh đệ đoàn địa phương cách thường xuyên

2. Thời kỳ huấn luyện khởi đầu:

- Mục đích của thời kỳ huấn luyện khởi đầu (Chuyên tập) là làm cho ơn gọi chín mùi, cho ứng sinh thử nghiệm về đời sống Phúc âm trong Huynh đệ đoàn và hiểu biết Dòng PSTT rõ ràng hơn. Việc huấn luyện này sẽ được thực hiện qua nhiều buổi họp, học hỏi và cầu nguyện cũng như qua những kinh nghiệm cụ thể trong công tác phục vụ và tông đồ (x. THC điều 40,1).

- Thời kỳ huấn luyện khởi đầu (chuyên tập) là hai năm, có thể kéo dài thêm nhưng không quá một năm – Nhằm giúp ứng sinh trở nên một con người tốt, một Kitô hữu tốt, một PSTT tốt.

- Thời gian huấn luyện khởi đầu (chuyên tập) cần học tập với nội dung như sau:

a) Chiều kích nhân bản → trở nên người công dân tốt.

- Ý thức mình là tạo vật do Thiên Chúa dựng nên,
- Nhận thức đúng các vấn đề xã hội, cởi mở trước các tiến bộ xã hội, tích cực dẫn thân xây dựng quê hương, xã hội...

b) Chiều kích Kitô giáo → trở nên người Kitô hữu trưởng thành.

- Xác tín về niềm tin Kitô giáo,
- Tin chắc những điều giáo lý Hội Thánh Công Giáo dạy,
- Sống và thể hiện đức tin bằng hành động cụ thể.

c) Chiều kích Phan sinh → trở thành người PSTT tốt.

- Xác tín về ơn gọi Phan sinh, tự do lựa chọn với tinh thần trách nhiệm,
- Tập sống các nhân đức Phan sinh qua gương sống và giáo huấn của thánh Phanxicô,
- Sống tinh thần Phúc âm trọn vẹn, không thêm bớt (x. *Bản hướng dẫn Huấn luyện thời kỳ chuyên tập của Hội Đồng Quốc tế Dòng PSTT*).

3. Dẫn thân tuyên khấn sống Phúc Âm

Khi thời gian huấn luyện khởi đầu kết thúc, ứng sinh nộp đơn lên anh/ chị Phục vụ của HĐĐ địa phương xin dẫn thân Tuyên Khấn Sống Phúc Âm (THC 41,1).

Sau đây là những điều kiện để được dẫn thân tuyên khấn sống Phúc âm:

- Tuổi tối thiểu đòi hỏi để được tuyên khấn trong Dòng PSTT không thể dưới 20 tuổi trọn (NQQG)
- Đã tích cực tham gia thời kỳ huấn luyện khởi đầu ít nhất một năm (THC 41.2)
- Được Hội đồng Huynh đệ đoàn địa phương chấp nhận (THC41,2).

Việc dẫn thân tháp nhận ứng sinh vào Dòng PSTT và, tự bản chất, là vĩnh viễn (Luật Dòng đ. 23). Nhưng trước đó cũng có thể dẫn thân có thời hạn từng năm một và không được quá ba năm (THC 42.2)

4. Huấn luyện thường xuyên

- Việc huấn luyện này được xem như một phương thế giúp mỗi người và mọi người hoán cải, và chu toàn sứ mạng của mình trong Hội Thánh và trong xã hội (THC 44).

- Các thành viên, tùy hoàn cảnh, sẽ đào sâu các tài liệu sau đây:

a) Giáo lý Hội Thánh Công Giáo,

b) Các Thông điệp, các Tông huấn của ĐGH đương kim cùng Hiến chế Mục vụ “Vui mừng và Hy Vọng” của Công đồng Vaticano II.

c) Luật và Tổng Hiến Chương Dòng PSTT và các văn kiện của Hội đồng quốc tế Dòng PSTT.

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. *Bạn nghĩ gì về nguyên tắc huấn luyện “Quý hồ tinh, bất quý hồ đa” ?*

2. *Sự phát triển của một HDD tùy thuộc vào việc huấn luyện. Điều này đúng hay sai?*

3. *Ai là người chịu trách nhiệm về việc huấn luyện?*

Bài 24: TƯƠNG QUAN SỐNG TRONG HDD (Luật Dòng điều 24 -25)

Mục đích của bài “Tương quan sống trong Huynh đệ đoàn” nhằm làm sáng tỏ nét đặc biệt PS tiềm ẩn trong Luật Dòng các điều 24: sống hiệp thông Huynh đệ và điều 25: chia sẻ các chi phí.

I. THÁNH PHANXICÔ, CON NGƯỜI SỐNG TÌNH HUYNH ĐỆ

“Huynh đệ đoàn của Dòng Phan sinh tại thế bắt nguồn từ cảm hứng của Thánh Phanxicô Atxidi, là người đã được Đấng Tối Cao mặc khải cho biết tính cách hoàn toàn Phúc Âm của việc sống chung thành Huynh đệ đoàn” (THC 28.1)

“..Sau khi Chúa đã ban cho tôi một số anh em, không ai chỉ bảo cho tôi phải làm gì nhưng chính Đấng Tối Cao đã mặc khải cho tôi biết phải sống theo mẫu mực Thánh Phúc âm” (Di chúc c.14)

Thánh Phanxicô đã nhắc lại trong Di chúc rằng Ngài đã không chú tâm tìm kiếm anh em. Anh em được ban cho Ngài. Ngài xem anh em như một ân huệ Thiên Chúa đã vui lòng ban. Anh em đến xin chung sống với Ngài, gọi là “những người bạn đồng hành” và sống thành Huynh đệ đoàn chia sẻ cuộc sống chung với nhau: sống nghèo triệt để, nhưng cũng hân hoan trong tình huynh đệ và trong tiếng ca ngợi khen Chúa. Động lực thu hút các thanh niên và người trẻ đến với nếp sống ấy chính là tình huynh đệ. Phanxicô nói: “Không một anh em nào có quyền thống trị, nhất là trên anh em mình” (Luật không sắc dụ 5,9). “Không ai được gọi là tu viện trưởng” (Luật không sắc dụ 6,3). “Bất cứ anh em ở đâu, khi gặp nhau hãy tỏ ra là anh em cùng một gia đình” (Luật có sắc dụ 6,7). “Mỗi người hãy bày tỏ cho anh em khác nhu cầu của mình, để họ tìm cách giúp đỡ cho. Mỗi người cũng hãy yêu thương và nuôi dưỡng anh em mình như mẹ hiền yêu thương và nuôi dưỡng con cái”, (Luật không sắc dụ 9, 10-11).

II. NGƯỜI PSTT VỚI ĐỜI SỐNG HUYNH ĐỆ (Luật dòng điều 24)

“Ơn gọi vào Dòng PSTT là ơn gọi sống Phúc âm trong sự hiệp thông huynh đệ. Để đạt được mục đích này, các thành viên Dòng PSTT hợp thành những đoàn thể trong Hội Thánh, được gọi là Huynh đệ đoàn “ (THC 3.3)

Luật Dòng điều 24 nói đến hai sự hiệp thông: sự hiệp thông giữa các thành viên còn sống và sự hiệp thông với những anh chị em đã qua đời.

1. Sự hiệp thông giữa các thành viên còn sống:

“Tháp nhập vào Huynh đệ đoàn địa phương và tham gia vào đời sống huynh đệ là những yếu tố thiết yếu của việc thuộc về Dòng PSTT” (THC 53.3). Do đó Luật Dòng điều 24 nhắc nhở Hội đồng của Huynh đệ đoàn địa phương:

“Để cổ võ sự hiệp thông giữa các thành viên, Hội đồng phải lo tổ chức những cuộc họp định kỳ và những cuộc gặp gỡ thường xuyên”. Còn THC điều 53.1 thì bảo: “Huynh đệ đoàn phải tạo cơ hội cho các thành viên gặp gỡ và cộng tác với nhau qua những buổi họp càng nhiều càng tốt, tùy theo hoàn cảnh, và tạo điều kiện thuận lợi để tất cả anh chị em tham dự”. Như vậy, để sống sự hiệp thông huynh đệ, người PSTT cần phải hiện diện trong các buổi họp định kỳ của Huynh đệ đoàn và các cuộc gặp gỡ thường xuyên, và cộng tác với các anh chị em khác trong các công việc được giao phó. Ngoài ra, sự đối thoại cởi mở và trong tinh thần bác ái huynh đệ trong các buổi họp cũng cần thiết để củng cố đời sống hiệp thông huynh đệ.

Người PSTT hãy noi gương thánh Phanxicô, xem những anh chị em trong Huynh đệ đoàn là những ân huệ Thiên Chúa ban, để tôn trọng, yêu thương và quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt đối với những anh chị em già yếu, bệnh tật, neo đơn. Anh chị em hãy năng thăm viếng, an ủi và giúp đỡ trong tinh thần huynh đệ.

2. Sự hiệp thông với những anh chị em đã qua đời:

“... Hội Thánh lữ hành hết lòng kính mến, tưởng nhớ những người đã chết và dâng lời cầu cho họ, vì cầu nguyện cho người chết để họ được giải thoát khỏi tội lỗi là một ý tưởng lành thánh. Khi cầu nguyện cho họ, chúng ta không chỉ giúp họ mà còn làm cho lời họ chuyển cầu cho chúng ta hiệu quả hơn” (GLHT số 958).

Là Kitô hữu, người PSTT phải tin và sống màu nhiệm các thánh hiệp thông trong đời sống thiêng liêng của mình. Đối với những anh chị em Phan sinh tại thế đã qua đời, người PSTT còn sống hiệp thông với những anh chị em đó bằng lời cầu nguyện, bằng việc xin lễ và tham dự thánh lễ trong các ngày giỗ, ngày lễ bồn mạng của Huynh đệ đoàn và nhất là trong tháng các Đấng linh hồn.

III. NGƯỜI PSTT VỚI VIỆC CHIA SẺ CÁC CHI PHÍ (Luật Dòng đ. 25)

“Trong tinh thần gia đình, mỗi anh chị em đóng góp vào quỹ của Huynh đệ đoàn tùy theo khả năng, để tạo phương tiện tài chánh cần thiết cho đời sống Huynh đệ đoàn, cho các công việc phụng tự, tông đồ và bác ái. Bằng tài chánh hoặc bằng những phương tiện nào khác, anh chị em đừng quên tham gia vào các sinh hoạt và công việc của những Huynh đệ đoàn ở cấp cao hơn” (THC 30.3)

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- 1. Anh /chị có ý kiến gì về các buổi họp định kỳ của Huynh đệ đoàn địa phương của mình: nội dung, cách điều hành, sự hiện diện và tham gia của các thành viên?*
- 2. Huynh đệ đoàn của anh /chị có thường xuyên thăm viếng những anh chị em lớn tuổi và bệnh tật không có thể tham gia vào các sinh hoạt của Huynh đệ đoàn không?*
- 3. Anh /chị có ý kiến gì về việc đóng góp cho quỹ của Huynh đệ đoàn và các chi phí trong sinh hoạt.*

Bài 25 HIỆP THÔNG (Luật Dòng điều 26)

Luật điều 26: việc Trợ úy tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT

Gia đình Phan sinh gồm có Dòng Nhất, Dòng Nhì, Dòng Ba Tại Thế, Dòng Ba Tại Viện và GTPS. Luật và Tổng Hiến Chương luôn mời gọi chúng ta hãy sống hiệp thông với nhau, vì cùng chung một linh đạo xuất phát từ Thánh Phanxicô Atxidi (xem Luật điều 1; THC điều 98.1-2).

Sự hiệp thông đối với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại viện được diễn tả một cách đặc biệt qua việc trợ giúp tinh thần vi mục vụ, mà Luật và Tổng Hiến Chương qui định.

Về vấn đề này, ngoài Luật điều 26, chúng ta còn có một số qui định trong Tổng hiến chương, từ điều 85 đến 95. Ngoài ra và nhất là chúng ta còn có một văn kiện pháp qui rất mới (năm 2002) hướng dẫn cách cụ thể để đạt được điều mà Luật và Tổng Hiến Chương mong muốn.

Tài liệu này mang đề tựa là: “Nội quy về việc Trợ úy tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT”. “Nội quy này đã được Hiệp hội các Tổng phục vụ chấp thuận. Hiệp hội này có quyền sửa đổi và giải thích một cách chính thức. Tất cả các điều lệ nào không phù hợp với nội quy này sẽ bị bãi bỏ” (điều 4,2.3).

Tài liệu này gồm có 3 mục:

1. *Những nguyên tắc chung,*
2. *Vai trò của các Bề trên thượng cấp,*
3. *Vai trò của các Trợ úy tinh thần.*

Xin tóm tắt các đường nét căn bản.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

- “Việc chăm sóc tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT, vì Dòng này thuộc về cùng một gia đình thiêng liêng, được Giáo Hội giao phó cho Dòng I Phan Sinh và Dòng III Tại Viện” (điều 1,1)
- “Việc chăm sóc tinh thần và mục vụ được cung ứng như một việc phục vụ gồm hai mặt: trách nhiệm huynh đệ qua việc “điều khiển ở cấp cao” của các bề trên thượng cấp và trợ úy tinh thần cho các HĐĐ và các Hội đồng” (điều 2,1).
- “Việc phục vụ gồm hai mặt này bổ túc nhưng không thay thế Hội đồng và các A/C Phục vụ, mà nhiệm vụ là điều khiển, phối hợp và linh hoạt các HĐĐ các cấp” (điều 3,1)

II. VAI TRÒ CỦA CÁC BỀ TRÊN THƯỢNG CẤP

- “Việc chăm sóc tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT được Giáo Hội giao phó cho Dòng Nhất Phan Sinh và Dòng Ba Tại Viện, là trách nhiệm trước hết của các Tổng phục vụ và Giám tỉnh.
- “Các vị này thi hành nhiệm vụ bằng cách thiết lập các HĐĐ địa phương, kinh lý mục vụ và trợ giúp tinh thần.
- “Các vị này có thể đích thân thi hành nhiệm vụ hoặc qua người được ủy quyền” (điều 5,1.2).

III. VAI TRÒ CỦA CÁC TRỢ ÚY TINH THẦN:

- “Vị Trợ úy tinh thần là người được Bề trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để lo việc trợ giúp cho một HĐĐ riêng biệt của Dòng PSTT. Để có thể là nhân chứng về linh đạo PS và về lòng ưu ái huynh đệ mà các tu sĩ dành cho người PSTT, đồng thời để có thể là mối dây hiệp thông giữa Dòng mình và Dòng PSTT, vị Trợ úy tinh thần phù hợp nhất sẽ là một tu sĩ PS, một thành viên của Dòng Nhất hoặc của Dòng Ba Tại viện.

Vị Trợ úy tinh thần do Luật là một thành viên có quyền bầu cử của Hội đồng và của Tu nghị HĐĐ mà Ngài trợ giúp và cộng tác trong mọi sinh hoạt. Chỉ trong các vấn đề kinh tế và trong việc bầu chọn thuộc mọi cấp Ngài không dùng quyền bầu cử” (điều 12)

- “Nhiệm vụ chính của các Trợ úy là cổ võ việc đào sâu linh đạo PS và công tác trong việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cho người PSTT” (điều 13).

- “Việc kinh lý mục vụ là thời gian ưu việt của hiệp thông giữa Dòng Nhất và Dòng Phan Sinh Tại Viện với Dòng PSTT. Việc này được thực hiện nhân danh Giáo Hội và giúp làm sống lại tinh thần Phúc âm Phan sinh, bảo đảm sự trung thành với đoàn sủng và với Luật Dòng, trợ giúp cho đời sống HĐĐ, tăng cường mối dây hiệp nhất của Dòng PSTT và cổ võ cho việc hội nhập hữu hiệu vào gia đình Phan sinh và Giáo hội” (điều 14.1).

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- 1. Việc Trợ úy tinh thần cho Dòng PSTT có cần thiết không? Tại sao?*
- 2. Làm sao để việc kinh lý mục vụ đem lại lợi ích thiêng liêng đích thực?*

Bài 26: TUYÊN KHẤN DÒNG PSTT

I. GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

“Lời khấn là một lời hứa có suy tính và tự do dâng lên Thiên Chúa, về một điều thiện tốt hơn và có thể thi hành được. Vì thuộc về đức thờ phượng, lời khấn buộc phải được chu toàn. Lời khấn là một hành vi đạo đức, nhờ đó người tín hữu tự hiến cho Thiên Chúa hay hứa thực hiện một việc tốt dâng kính Người. Qua việc chu toàn lời khấn họ dâng lên Thiên Chúa điều họ đã hứa và thánh hiến. Sách Công Vụ Tông Đồ cho thấy thánh Phaolô luôn lo lắng chu toàn điều đã khấn (GLHTCG số 2102).

II. THÁNH PHANXICÔ KHÍCH LỆ NHỮNG NGƯỜI DẪN THÂN SỐNG PHÚC ÂM

“Ai tuân giữ các điều này sẽ được Chúa Cha cao cả trên trời chúc phúc, và ở dưới đất sẽ được Chúa Con yêu quý của Người cùng với Chúa Thánh Thần, Đáng bảo trợ và toàn thể các đấng thần thiên quốc và tất cả các thánh ban phúc lành tràn đầy. Phần tôi, tu sĩ Phanxicô hèn mọn, tôi tớ của anh em, theo quyền hạn của tôi, tôi cũng xin xác nhận, từ trong lòng cho đến ngoài miệng lời chúc lành rất thánh đó cho anh em” (Di chúc câu 40-41)

III. KHẤN TRONG DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ

1. Bản chất của việc tuyên khấn trong dòng PSTT

Tổng hiến chương điều 42,1 khẳng định: “Dẫn thân tuyên khấn sống Phúc âm là một hành vi long trọng mang tính chất Hội thánh, qua đó ứng sinh nhớ lại lời mời gọi đã lãnh nhận từ Đức Kitô, lặp lại lời hứa khi lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy, và khẳng định cách công khai dẫn thân sống Phúc âm giữa đời, theo gương Thánh Phanxicô và tuân giữ Luật dòng Phan sinh tại thế”

Khi tuyên khấn người PSTT đọc công thức sau đây:

Tôi là.....,

Nhờ ơn Chúa, tôi xin lặp lại những gì đã hứa với Chúa khi lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy và tôi xin hiến mình phục vụ Nước Thiên Chúa. Vì vậy tôi tuyên khấn sống Phúc Âm Đức Giêsu Kitô trong Dòng Phan sinh tại thế ở bậc giáo dân (hoặc ở bậc Linh mục triều) suốt đời tôi (hay trong thời hạn một năm) bằng cách tuân giữ Luật Dòng. Ước gì ơn Chúa Thánh Thần, lời cầu

bầu của Đức Trinh Nữ Maria, và của Thánh Phanxicô, cũng như sự hiệp thông với anh chị em luôn trợ giúp tôi tiến tới đức ái Kitô giáo hoàn hảo,

- Việc xưng danh để nhấn mạnh sự tự nguyện tuyên khấn, đồng thời gây ý thức trách nhiệm tuân giữ triệt để những lời tuyên khấn. Dù hoàn cảnh nào, các khấn sinh không còn sinh hoạt trong HĐĐ thì lời tuyên khấn vẫn có giá trị ràng buộc suốt đời.
- Các khấn sinh lập lại những gì đã hứa với Chúa khi lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy là:
 - Từ bỏ ma quỷ cũng như việc dối trá của nó và để tin vào Đức Giêsu Kitô
 - Lãnh nhận 3 chức vị: tư tế, vương đế và ngôn sứ.
- Xin hiến mình một cách tự nguyện để dâng hiến con người, đời sống tâm hồn cho Chúa.
- Phục vụ Nước Thiên Chúa: Việc này được thể hiện qua phúc âm hóa bản thân và mọi người trong Giáo hội.
- Người PSTT sẽ không từ chối bất cứ việc gì để làm cho Nước Chúa trị đến.
- Tôi tuyên khấn: nói lên một cách công khai trước cộng đoàn là tuân giữ Phúc Âm Đức Giêsu Kitô để đạt tới đức ái hoàn hảo.
- Sống Phúc âm Đức Giêsu Kitô: trước hết đọc, suy gẫm Phúc Âm, đem Phúc Âm vào đời sống của mình trong những biến cố mà Chúa gửi đến.
- Trong Dòng PSTT: Dòng PSTT là một cộng đoàn cơ bản, là môi trường thuận tiện, trong đó ACE/ PSTT cùng giúp nhau để sống Phúc Âm và cùng nhau tiến bước trên đường tiến đức.
- Ở bậc giáo dân: mục đích những người sống giữa đời là làm chứng cho Tin Mừng và thánh hóa trần thế bằng những phương tiện của trần thế.
- Suốt đời tôi (hoặc một năm): nghĩa là tuyên khấn vĩnh viễn hoặc tuyên khấn có thời hạn.
- Bằng cách giữ Luật Dòng: Luật Dòng là phương tiện để người PSTT sống. Luật không thay được Phúc Âm nhưng Luật được trích từ Phúc âm để làm nổi bật một số khía cạnh của Phúc Âm.

- Nhờ ơn Chúa Thánh Thần, lời cầu bầu của Đức Maria và Thánh Phanxicô sẽ giúp người PSTT tiến tới đức ái trọn hảo: trong tinh thần khiêm tốn người PSTT luôn biết mình yếu hèn, mỏng dòn và phải cậy trông vào ơn Chúa.
- Nhờ sự hiệp thông với ACE trong HĐĐ: đây là một nét đặc biệt của nếp sống người PSTT. Tập thể sẽ giúp cho mỗi người sống tốt hơn.
- Đức Ái Kitô giáo hoàn hảo: tức là kính Chúa hết lòng, yêu người hết mức. Đây là lý tưởng chung mà mọi Kitô hữu theo đuổi, đặc biệt là các tu sĩ tuân giữ ba lời khuyên Phúc Âm.

2. Hiệu quả của việc tuyên khấn

2.1. Hiến thánh cuộc đời:

Khấn sinh hiến thánh bản thân và cuộc đời cho Thiên Chúa. Mọi công việc thường ngày của mình, kết hợp với lễ tế của Chúa Kitô trở thành của lễ đẹp lòng Chúa Cha. Như vậy khấn sinh quyết tâm làm tròn nhiệm vụ tư tế, vương đế và ngôn sứ cách hoàn hảo hơn, ba nhiệm vụ mà mình đã lãnh nhận từ ngày gia nhập Hội Thánh.

2.2. Gia nhập đại gia đình Phan sinh

Qua lời khấn hứa người PSTT không những bước vào HĐĐ/PSTT mà còn gia nhập vào đại gia đình Phan Sinh vì có chung một nền linh đạo với Dòng I và Dòng II. Tất cả đều liên kết với nhau trong ân sủng, kinh nguyện, gương sáng, sự hy sinh... cũng như tất cả đều có bổn phận và quyền lợi xây dựng gia đình này.

Cha cựu Tổng phục vụ Dòng Anh Em Hèn Mọn John Vaugh đã có lần khẳng định: “Các anh chị em Phan sinh tại thế đã khấn hứa, họ là những người Phan sinh đích thực và có đầy đủ quyền lợi cũng như anh chị em Dòng I và Dòng II”.

Tổng hiến chương điều 1,4 còn nói thêm: “Vì thuộc cùng một gia đình thiêng liêng, Dòng Phan sinh tại thế đã được Tòa Thánh giao phó cho Dòng Nhất Phan sinh và Dòng Ba tại viện chăm sóc về mặt mục vụ và trợ giúp tinh thần. Những “Hội Dòng” này có quyền “điều khiển ở cấp cao” (altius moderamen) theo Giáo Luật điều 303”.

2.3. Dẫn thân phục vụ Hội Thánh

Qua lời khẩn hứa, người Phan sinh tại thế quyết tâm “xin hiến mình phục vụ Nước Thiên Chúa”. Vì vậy Tổng Hiến Chương điều 100 dạy: “Ơn gọi ‘xây dựng lại Hội Thánh’ phải thôi thúc anh chị em yêu mến và thành tâm sống hiệp thông với Hội Thánh địa phương, nơi mà anh chị em thể hiện ơn gọi riêng và sự dẫn thân hoạt động tông đồ của mình, ý thức rằng chính Hội Thánh của Chúa Kitô đang hoạt động trong giáo phận” (đ.100,1).

“Anh chị em Phan sinh tại thế phải chu toàn cách tận tụy các bổn phận mà họ buộc phải có đối với Hội Thánh sở tại. Anh chị em sẽ tham gia vào các hoạt động tông đồ và xã hội hiện có trong giáo phận. Trong tinh thần phục vụ, với tư cách là Huynh đệ đoàn của Dòng Phan sinh tại thế, anh chị em sẽ hiện diện trong đời sống của giáo phận mình, và sẵn sàng cộng tác với các đoàn thể hội thánh khác và tham gia vào các Hội đồng mục vụ” (đ 100.2).

“Lòng trung thành với đoàn sủng riêng, Phan sinh và tại thế, và chứng tá của một Huynh đệ đoàn chân thật và cởi mở, là những việc chính yếu phục vụ Hội Thánh, cộng đoàn tình yêu. Như vậy trong Hội thánh, anh chị em sẽ được nhìn nhận về “căn tính” của mình. Từ căn tính đó phát xuất sứ mạng đặc biệt của anh chị em” (đ.100,3).

IV. CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- 1. Lời tuyên khẩn đã buộc anh chị em những điều gì?*
- 2. Luật và Tổng Hiến Chương dạy anh chị em “phải đích thân hiện diện” trong các buổi họp (THC điều 30.2) và thánh hóa đời sống hằng ngày bằng một hình thức nào đó của Kinh Nhật tụng (Luật đ. 8), anh chị em có tuân giữ hai điều căn bản này không?*